



EVNGENCO2
HPC SÔNG BA HẠ

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG
BA HẠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Số 02C, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 01, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 0257 3811 456

Fax: 0257 3811 455

Website: <http://sbh.vn>

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021



Chương I

THÔNG TIN CHUNG

- » Thông tin khái quát
- » Quá trình hình thành và phát triển
- » Giải thưởng tiêu biểu
- » Ngành nghề kinh doanh
- » Địa bàn kinh doanh
- » Sơ đồ tổ chức
- » Định hướng phát triển
- » Các rủi ro



Thông tin khái quát

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ.
Tên Tiếng Anh	Song Ba Ha Hydro Power Joint Stock Company.
Mã cổ phiếu	SBH.
Vốn điều lệ	1.242.250.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm bốn mươi hai tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng).
Trụ sở chính	Số 02C, đường Trần Hưng Đạo, phường 01, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.
Điện thoại	0257 3811 456.
Fax	0257 3811 455.
Website	http://sbh.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 4400415302 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/3/2018.
Sàn giao dịch	UPCOM



EVN GENCO2
HPC SONG BA HA





Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 04/3/2007 : Công ty cổ phần được thành lập theo công văn số 1055/CV-EVN-CPH&CK bởi Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Ngày 03/4/2007 : Các đơn vị thuộc EVN được cổ phần hoá theo Quyết định số 384/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 16/5/2007 : Hội đồng quản trị tập đoàn Việt Nam công bố Công văn số 380/CV-EVN-HĐQT thực hiện cổ phần hoá các đơn vị các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2007-2008 theo Quyết định số 384/2007/QĐ-TTg ngày 03/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 25/05/2007 : Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 2599/CV-EVN-TCCB&ĐT+TCKT về đăng ký góp vốn thành lập Công ty Cổ phần.
- Ngày 12/6/2007 : Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2963/CV-EVN-TCCB&ĐT về góp vốn thành lập 8 công ty phát điện
- Ngày 15/6/2007 : Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 3055/CV-EVN-TCCB&ĐT thành lập các Công ty Cổ phần phát điện
- Ngày 03/7/2007 : Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 3399/CV-EVN-CPH&CK về lựa chọn Tư vấn thành lập các Công ty Cổ phần phát điện
- Ngày 02/10/2007 : Theo Nghị Quyết số 792NQ-EVN-HĐQT của Hội Đồng Quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua phương án thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- Ngày 27/12/2007 : Công ty Cổ phần Thủy điện sông Ba hạ tổ chức thành công Đại hội Cổ đông lần đầu thành lập công ty Cổ phần Thủy điện sông Ba Hạ
- Ngày 28/12/2007 : Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu với vốn điều lệ đăng ký 1.280 tỷ đồng và 3 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Điện lực 2 và Công ty Điện lực 3

- Ngày 17/10/2016 : Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần thứ hai với vốn điều lệ thực góp 1.242,25 tỷ đồng
- Ngày 17/10/2016 : Công ty quản lý vận hành và khai thác Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ có công suất thiết kế 220MW và sản lượng điện trung bình 750 triệu kwh/năm và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận về bổ sung nguồn điện năng phát triển kinh tế vùng, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đóng góp vào Ngân sách Nhà nước. Công ty được đánh giá cao về công tác điều tiết nước từ hồ thủy điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho người dân trên địa bàn.

- Ngày 10/4/2020 : Theo chỉ đạo của Nghị quyết Chính Phủ số 41/NQ-CP, EVN thực hiện giảm 100% tiền điện cơ sở cách ly, khám chữa bệnh tập trung Covid-19, giảm 20% tiền điện cho cơ sở khám chữa bệnh có thực hiện khám, xét nghiệm, điều trị bệnh nhân Covid-19, giảm 20% tiền điện cho khách sạn và các cơ sở lưu trú du lịch sử dụng cách ly bệnh nhân covid-19 trong vòng 3 tháng (tháng 4-5-6 năm 2020)
- Ngày 13/04/2020 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ hiến máu nhân đạo gần 50 đơn vị máu đóng góp cho ngân hàng máu địa phương chung tay chống dịch COVID-19.

2007

2014

2016

2018

2020

2021

Ngày 31/12/2014 :
Tổng vốn thực góp của Công ty đạt 1.242,25 tỷ đồng và đăng ký vốn điều lệ mới bằng vốn góp thực

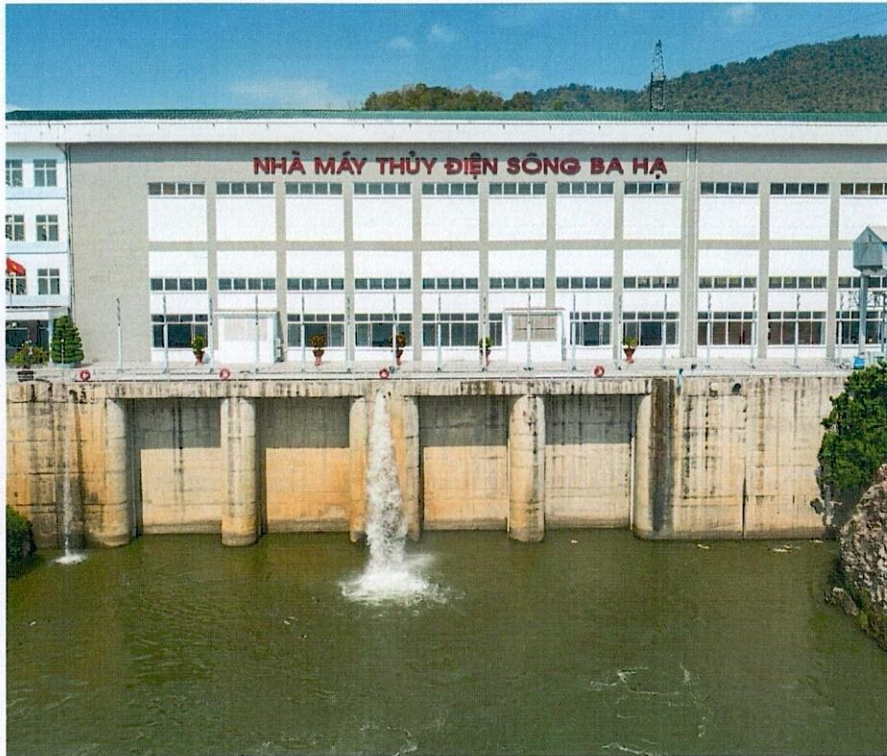
- Ngày 09/10/2018 : Theo Công văn số 195/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước về việc chấp nhận hồ sơ đăng ký đại chúng của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- Ngày 08/3/2018 : Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ ba do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp
- Ngày 10/5/2018 : Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 31/2018/GCNCP-VSD cho công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

- Ngày 24/06/2021 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ triển khai phương án 100% cán bộ người lao động nghỉ tập trung nhằm giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch bệnh
- Ngày 21/07/2021 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã nỗ lực, tích cực, chủ động làm việc với các cơ quan chức năng tại địa phương và đảm bảo 100% cán bộ người lao động đã tiêm mũi thứ nhất vắc xin COVID-19 loại AstraZeneca
- Ngày 04/12/2021 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ quyên góp cho Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hoà và huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên nhằm khắc phục những thiên hại do mưa bão, lũ lụt cho đời sống người dân bị ảnh hưởng



Ngành nghề kinh doanh

- » 3510 (Chính): Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
(Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng. Đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện. Dịch vụ quản lý vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp. Dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp.)
- » 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
(Chi tiết: Dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp.)
- » 7912: Điều hành tua du lịch.
(Chi tiết: Kinh doanh du lịch và dịch vụ kèm theo.)



Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động trên địa bàn Tỉnh Phú Yên - Việt Nam.



Hồng Sa

Trường Sa



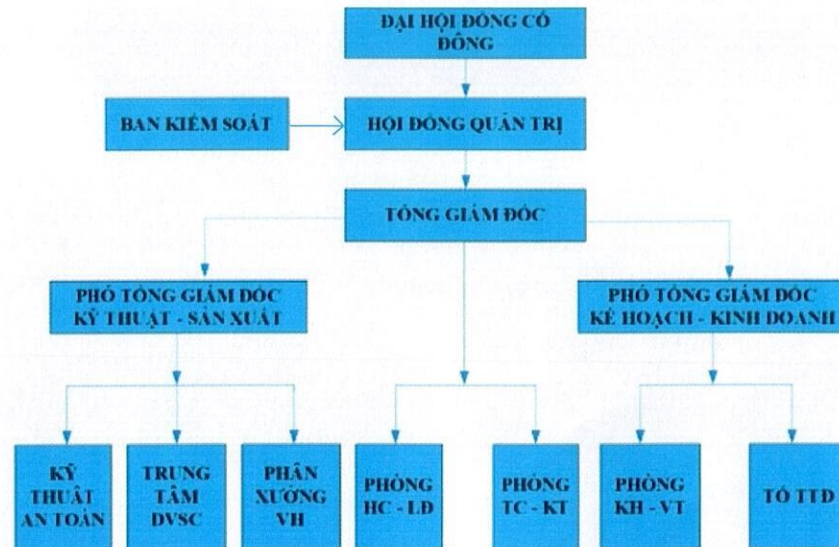
a. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Thủy điện sông Ba Hạ hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua các quy định của Luật Doanh nghiệp dưới sự quản trị của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần bao gồm :

- Đại hội cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc.



Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Hoàn thành các hạn mục công trình với tiêu chí thi công an toàn, đảm bảo chất lượng và độ uy tín.
- Công ty luôn đề cao lợi ích của các cổ đông theo quy định của pháp luật.
- Công ty từng bước mở rộng lĩnh vực đầu tư và kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các Cổ đông, người lao động và sự phát triển xã hội.
- Công ty luôn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề, đặc biệt bổ sung trang thiết bị chuyên dùng nhằm nâng cao năng lực sản xuất.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và luôn có trách nhiệm cộng đồng.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ của ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Nghiên cứu mở rộng quy mô, sản xuất kinh doanh, đặc biệt là những ngành nghề Công ty có thế mạnh.
- Tiếp tục phát huy năng lực điện có sản lượng điện thương phẩm luôn đạt và vượt bình quân hàng năm. Tìm kiếm các dự án có hiệu quả với năng lực và mô hình của Công ty để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực đã đăng ký trong giấy phép kinh doanh.
- Công ty tăng cường quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, đảm bảo phát điện ổn định, liên tục, an toàn với 02 tổ máy đúng phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ hệ thống Điện Quốc gia và thị trường điện.
- Tập chỉ đạo quyết liệt thực hiện chỉ nhiệm vụ sản xuất năm nhiệm vụ cụ thể từng Hội đồng quản trị để chỉ đạo tốt chỉ kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng đốc trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh để hoàn thành chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng Hội đồng quản trị thực hiện tốt chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác sinh hoạt cộng đồng, sửa chữa thường xuyên, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạn mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả..
- Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021 theo đúng quy định hiện hành.
- Phát huy hiệu quả hệ thống đo lường chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, tạo động lực cho mỗi cá nhân phát huy hết năng lực cống hiến cho sự phát triển bền vững và nâng cao vai trò, uy tín của Công ty.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Phú Yên.
- Công ty chú trọng công tác tuyên truyền phòng chống lụt bão cho người dân địa phương.
- Xây dựng quang cảnh môi trường xanh sạch đẹp quanh khu vực Nhà máy theo đúng quy định Ngành của Nhà nước và phổ biến rộng rãi cán bộ công nhân viên về để mọi người thấu hiểu chung tay bảo vệ môi trường.
- Về xã hội, cộng đồng : Công ty phối hợp địa phương hỗ trợ xây nhà, quan tâm, tặng quà các gia đình chính sách hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Nhà máy và địa phương tỉnh Phú Yên.



Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Kinh tế thế giới trong năm 2021 diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại, cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, nhiều quốc gia vẫn phải đối mặt với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, làm ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế. Tình hình kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam lại là một điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế thế giới khi nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Theo Tổng cục Thống kê năm 2021, cho thấy nền kinh tế nước ta tiếp tục đạt tăng trưởng dương và đã đi qua điểm đáy của đồ thị phục hồi kinh tế, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường. Cụ thể tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cả nước tăng 2,58% so với cùng kỳ; riêng quý III GDP giảm 6,02% phản ánh tác động nặng nề của đại dịch covid trong năm nay. Tuy nhiên, lạm phát vẫn được kiểm soát tốt, giữ mức dưới 4%, bảo đảm mục tiêu Quốc hội đề ra.



Trong năm 2021, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất và cung ứng điện toàn hệ thống trong năm 2021 thực hiện tốt, các đơn vị trong ngành điện cũng đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội cũng như sinh hoạt của nhân dân; đặc biệt cung cấp điện an toàn, ổn định cho các bệnh viện dã chiến, cơ sở cách ly, khám chữa bệnh, điều trị bệnh nhân nhiễm và nghi nhiễm Covid-19. Công ty Cổ phần Sông Ba Hạ đang hoạt động trong nền kinh tế chung, việc sử dụng điện – nguồn năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế gắn liền với hoạt động kinh doanh của Công ty, nên biến động tình hình kinh tế vĩ mô thế giới hoặc kinh tế trong nước đều ảnh hưởng đến Công ty.

Rủi ro pháp luật



Là một Công ty hoạt động trong ngành điện, với mô hình Công ty cổ phần, đã được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội nên hoạt động của Công ty chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường,.... Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện nay đang được hoàn thiện như Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021, ... Các văn bản pháp luật mới này cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

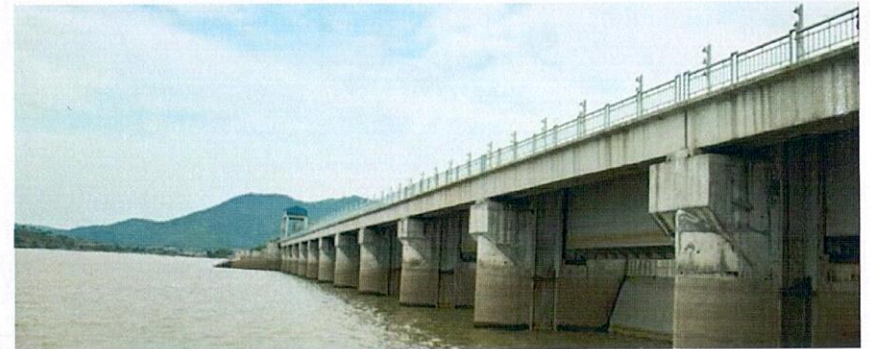
Vì thế, Công ty luôn chủ động cập nhật những thay đổi về chính sách, văn bản pháp luật, ... đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.



Rủi ro thời tiết

Rủi ro về điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Sản lượng điện sản xuất ra chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước và lưu lượng mưa tại địa phương nên ngành thủy điện phụ thuộc vào thời tiết và khí hậu. Hoạt động của các nhà máy thủy điện là dựa vào sức nước làm quay các tuabin, phát ra điện năng. Do đó, sản lượng điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, dẫn đến giảm sút sản lượng điện sản xuất. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố trong phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Để hạn chế rủi ro về thời tiết, Công ty thường xuyên đo đạc, quan trắc lưu lượng nước về hồ. Từ đó luôn sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện,... Đặc biệt, Công ty chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kỳ thủy văn, dự báo thời tiết các mùa chính xác. Tất cả các biện pháp giải quyết đó để đảm bảo cung cấp điện an toàn, đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch đề ra.

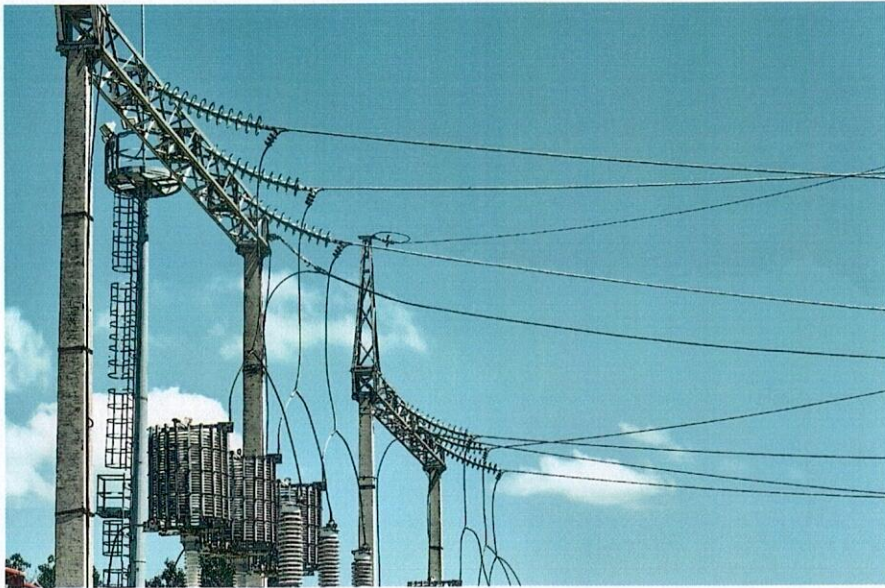




Các rủi ro (tiếp theo)

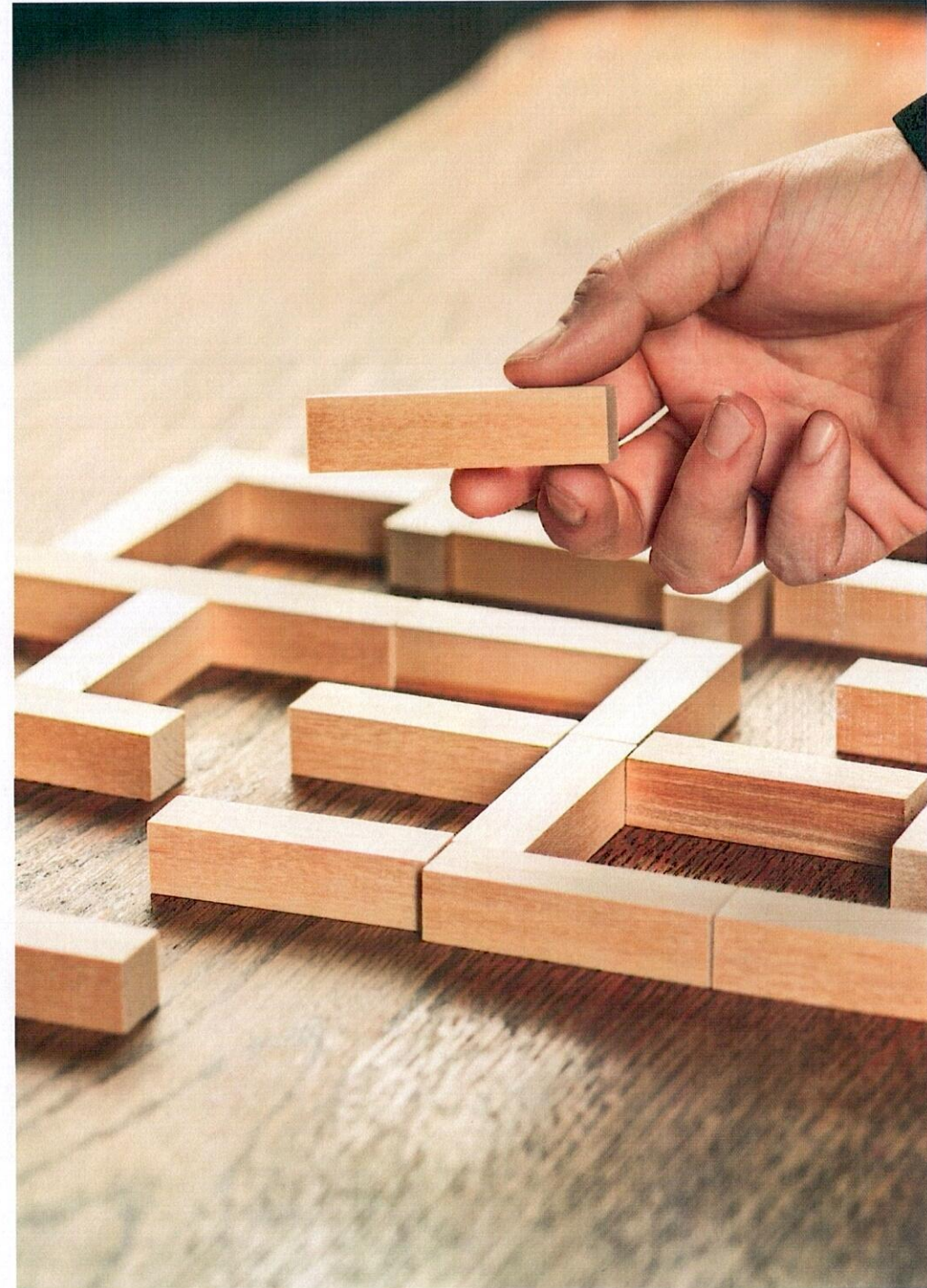
Rủi ro lưới truyền tải điện

Hiện nay Việt Nam đang phát triển nguồn năng lượng tái tạo từ thiên nhiên là ánh sáng từ mặt trời và sức gió sự phát triển mạnh mẽ của những nguồn năng lượng tái tạo này cũng là điểm trừ đối với ngành thủy điện khi phải tham gia hoạt động hết công suất sản xuất lượng điện năng gây ra vấn đề quá tải lưới điện tại các khu vực nhà máy điện năng lượng mặt trời và nhà máy điện gió. Vì vậy, nhiều nhà máy năng lượng tái tạo kể cả điện mặt trời lẫn điện gió giảm công suất để giảm tải cho các nguồn sản xuất điện năng khác.



Rủi ro khác

Bất kỳ một doanh nghiệp nào trong qua trình hoạt động cũng không thể tránh khỏi việc gặp những rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ,... điển hình trong năm 2021 dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng càng nghiêm trọng đến các chủ thể trong nền kinh tế. Dù vậy, nhờ vào các chính sách, biện pháp của Nhà nước cùng với sự hợp tác chặt chẽ, nhất quán của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp như làm việc tại nhà, thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho các cán bộ người lao động, xét nghiệm nhanh với những trường hợp nghi ngờ, thực hiện các biện pháp 5K với mong muốn cùng chung tay vượt qua đại dịch.





Chương II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- » Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Tổ chức và nhân sự
- » Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- » Tình hình tài chính
- » Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- » Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình chung của ngành điện và Công ty trong năm 2021

Năm 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đại dịch Covid-19 chưa thể sớm kết thúc, tác động tiêu cực có thể kéo dài, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhất là đối với đầu tư, thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải hàng không.

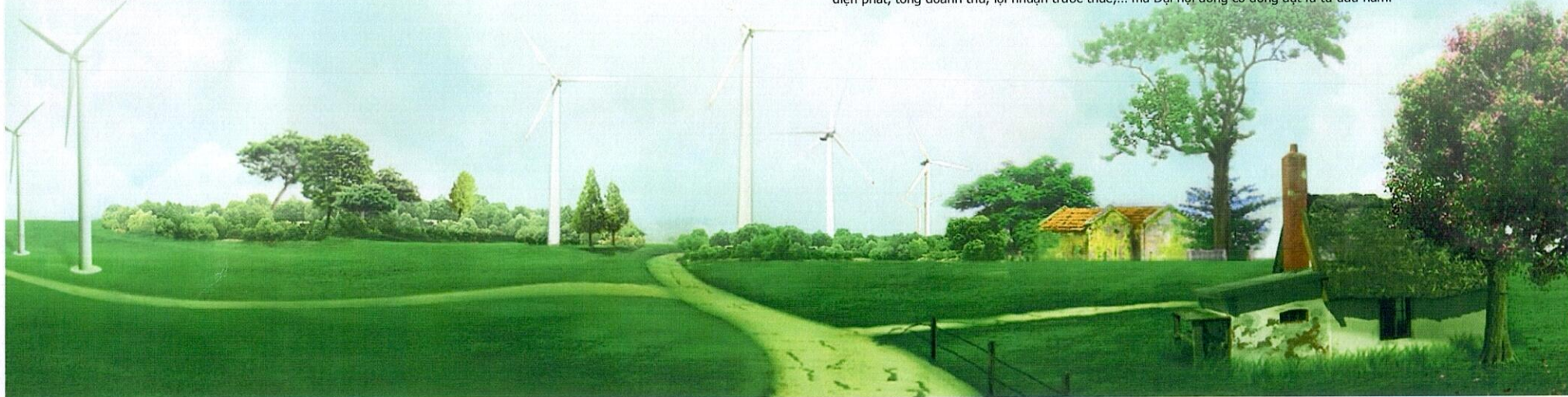
Ở trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi và được kế thừa những thành tựu quan trọng của 35 năm đổi mới, tác động của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn tiếp tục diễn biến phức tạp; yêu cầu cho đầu tư phát triển, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế. Các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, giao tiếp xã hội, khoa học công nghệ... vừa là thời cơ, vừa là thách thức, đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không chủ quan, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn, biến thách thức thành cơ hội, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội. (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022).

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội, mặc dù vậy, với sự đồng lòng chung sức của cả hệ thống chính trị và người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc thực hiện "mục tiêu kép" vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế, tích cực, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng ngành, lĩnh vực từ đầu năm 2021, tình hình kinh tế - xã hội vẫn có những tín hiệu khởi sắc như: Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, tổng thu ngân sách nhà nước, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đều tăng. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, hoạt động giáo dục tiếp tục được sự quan tâm của toàn xã hội.

Đối với ngành điện, nhu cầu tiêu thụ điện tiếp tục tăng trưởng thấp trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid. Cụ thể, tình hình dịch bệnh phức tạp và việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội đã khiến cho nhu cầu tiêu thụ điện sụt giảm từ Q3/2021. Sản lượng điện thương phẩm giảm lần lượt 3%, 10%, 1% trong các tháng 8, 9, 10. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, nền kinh tế bắt đầu hồi phục giúp nhu cầu tiêu thụ điện bắt đầu tăng trưởng trở lại từ tháng 11/2021. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2021, sản lượng điện thương phẩm đạt tăng trưởng 3,92% so với cùng kỳ, thấp hơn rất nhiều so với tăng trưởng khoảng 10%/năm trong giai đoạn trước khi dịch bệnh diễn ra, ước tính cả năm 2021 chỉ tăng trưởng khoảng 4,5%. Trong khi đó, nguồn cung điện tăng trưởng mạnh mẽ trong 2 năm vừa qua do sự phát triển của các nguồn điện năng lượng tái tạo. Công suất nguồn điện toàn hệ thống tăng trưởng 26% trong năm 2020 và ước tính tăng khoảng 9% trong năm 2021. Bên cạnh đó, tình hình thủy văn thuận lợi giúp cho sản lượng thủy điện trong năm 2021 gia tăng và làm cho tình trạng dư cung càng trở nên nặng nề hơn. Do tình trạng dư cung diễn ra trong năm 2021, giá điện trên thị trường điện cạnh tranh tiếp tục duy trì ở mức thấp. Giá điện cạnh tranh trung bình của các tháng trong năm 2021 dao động xung quanh mức 900 - 1.000 VND/kWh.

Về cơ cấu nguồn điện, nhóm các doanh nghiệp thủy điện là có kết quả kinh doanh tích cực nhất trong năm 2021 nhờ tình hình thủy văn thuận lợi. Đợt La Nina cường độ mạnh xuất hiện vào cuối năm 2020 và kéo dài đến giữa năm 2021 đã tạo ra điều kiện thời tiết thuận lợi cho các nhà máy thủy điện. Lũy kế 11 tháng đầu năm, sản lượng thủy điện vẫn đạt được mức tăng trưởng là 8,2% so với cùng kỳ năm 2020. Riêng trong 6 tháng đầu năm, tình hình sản xuất của hầu hết các nhà máy thủy điện trên cả nước đều tích cực, sản lượng thủy điện toàn hệ thống đạt mức tăng trưởng rất cao, tăng 41% so với cùng kỳ. Nhóm nhiệt điện, sản lượng sụt giảm do tình trạng dư thừa nguồn cung, kết quả kinh doanh kém khả quan do sản lượng và giá bán hợp đồng đều giảm trong năm 2021. Các nhà máy điện mặt trời gặp nhiều khó khăn trong năm 2021 do tình trạng cắt giảm công suất.

Tuy nhiên, tập thể cán bộ công nhân viên cùng Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình dịch bệnh phức tạp này, luôn đảm bảo việc cung ứng đầy đủ điện năng phục vụ cho đời sống của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ với nhiều giải pháp như dịch vụ trực tuyến, kết nối liên thông với địa phương. Với những nỗ lực đó, Công ty cũng đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu như: sản lượng điện phát, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế,... mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra từ đầu năm.





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ hoàn thành KH	% tăng/giảm
Sản lượng điện phát	Tr.kWh	671,39	574,00	729,03	134,60%	15,08%
Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	665,51	569,98	722,62	126,78%	8,58%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	845,72	678,60	908,84	133,93%	7,46%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	440,18	442,18	407,83	92,23%	-7,35%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	405,53	236,42	501,01	211,92%	23,54%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	380,09	-	471,15	-	23,96%

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với các doanh nghiệp hoạt động trong nhóm thủy điện. Từ cuối năm 2021, đợt La Nina cường độ mạnh xuất hiện và kéo dài đến giữa năm tạo ra tình hình thủy văn thuận lợi, tổng lượng mưa tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên xấp xỉ trung bình nhiều năm, có tháng đạt mức cao hơn 10-20%. Lưu lượng dòng chảy và mực nước trên các sông, suối trong tỉnh, trong đó có sông Ba Hạ đạt mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, nhiều đợt lũ xảy ra trong các tháng cuối năm. Điều kiện thủy văn thuận lợi giúp Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ giúp sản lượng điện thương phẩm đạt 722,62 triệu kWh, tăng trưởng đáng kể với 8,58% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do tình trạng dư thừa nguồn cung nên giá bán điện trên thị trường điện cạnh tranh chỉ giao động ở mức thấp, giá bán điện thương phẩm của Công ty đạt trung bình 1.257,7 đồng/kWh, giảm nhẹ so với giá trung bình 1.2707,8 đồng/kWh của năm 2020. Theo đó, SBH ghi nhận doanh thu thuần cả năm đạt 908,84 tỷ đồng, tăng trưởng 7,46% so với năm 2020. Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty đạt 501,01 tỷ đồng,

hoàn thành 211,92% kế hoạch năm và ghi nhận mức tăng trưởng 23,54%, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng của doanh thu nhờ hai nguyên nhân chính dưới đây:

Thứ nhất là biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 52,91% năm 2020 lên 58,93% năm 2021 (tăng 6,02 điểm phần trăm) do năm 2020 SBH thực hiện hai đợt sửa chữa lớn, đại tu tổ máy H1 nên chi phí cho sửa chữa lớn cao, trong khi năm nay Công ty chỉ thực hiện công ty kiểm tra tu sửa nên chi phí sửa chữa lớn giảm mạnh là nguyên nhân chủ yếu giúp chỉ tiêu giá vốn hàng bán của công ty ghi nhận mức giảm khoảng 5,39%.

Thứ hai là chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức 44,54 tỷ đồng, giảm 17% so với năm qua do năm nay không có khoản trích lập từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ, tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu giảm về 5,1% so với con số 6,67% của năm 2021 giúp Công ty ghi nhận sự tăng trưởng mạnh về chỉ tiêu lợi nhuận.

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Khoản mục	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	Tỷ đồng	1,90	0,44%	2,07	0,51%	8,95%
Chi phí nhân công và nhân viên	Tỷ đồng	38,74	8,95%	39,98	9,92%	3,20%
Chi phí khấu hao và phân bổ	Tỷ đồng	192,91	44,58%	196,16	48,66%	1,68%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	Tỷ đồng	7,87	1,82%	8,06	2,00%	2,41%
Chi phí thuế, phí và lệ phí	Tỷ đồng	93,25	21,55%	100,73	24,99%	8,02%
Chi phí khác	Tỷ đồng	98,05	22,66%	56,15	13,93%	-42,73%
Tổng cộng	Tỷ đồng	432,72	100,00%	403,15	100,00%	-6,83%

Thủy điện là ngành có yêu cầu cao về vốn cao khi nên chi phí ban đầu để đầu tư xây dựng một nhà máy thủy điện thường rất lớn, tài sản được dùng trong suốt vòng đời của dự án (có thể lên đến 20-25 năm) do đó hầu hết các doanh nghiệp thủy điện chứ không riêng SBH, chi phí khấu hao và phân bổ tài sản cố định (chủ yếu là nhà máy thủy điện) là chi phí chính chiếm tỷ trọng lớn nhất, gần 50% tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Công ty. Hiện nay, các tài sản cố định của SBH đều được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tổng chi phí khấu hao hằng năm khá ổn định, ít biến động. Chi phí khấu hao và phân bổ của Công ty tăng khoảng 4 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,68% so với năm qua. Nhóm chi phí thứ hai chiếm tỷ trọng cũng tương đối lớn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành thủy điện là chi phí thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước, chiếm gần 25%

tỷ trọng trong cơ cấu chi phí năm 2021. Đây là mức chi phí ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận gộp của Công ty. Theo NQ1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất điện là 5%, giá tính thuế tài nguyên này là giá bán điện thương phẩm bình quân do Bộ Công thương công bố. Về phí dịch vụ môi trường rừng, theo Điều 59 trong Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng áp dụng từ ngày 01/01/2019 đối với cơ sở sản xuất thủy điện là 36 đồng/kWh điện thương phẩm. Nhóm chi phí này sẽ được tính dựa trên mỗi kWh sản xuất được, năm 2021, chi phí này tăng nhẹ 8,02% do sản lượng điện sản xuất của Công ty tăng.





Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Lý	Tổng Giám đốc	7.206	0,0058%
2	Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc	5.500	0,0044%
3	Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	4.290	0,0035%

Lý lịch Ban điều hành

Ông Trần Lý – Tổng Giám đốc

Ngày sinh 25/06/1974

Nơi sinh An Phú, TP.Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Kỹ sư năng lượng, Thạc sĩ Quản lý năng lượng

Quá trình công tác

- Từ tháng 01/3/1999-30/12/1999 : Ban Quản lý dự án thủy điện Sông Hinh- Chuyên viên Ban Chuẩn bị Sản xuất Nhà máy Thủy điện Sông Hinh
- Từ tháng 01/01/2000 – 31/10/2005 : Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh – Trưởng ca vận hành Nhà máy Thủy điện Sông Hinh
- Từ 01/11/2005 – 28/02/2006 : Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ thuộc Ban Quản lý dự án Thủy điện 3 – Phụ trách tổ vận hành Ban Chuẩn bị Sản xuất
- Từ 01/3/2006 – 30/9/2006 : Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ - Tổ trưởng tổ vận hành Ban Chuẩn bị Sản Xuất
- Từ 01/10/2006 – 30/01/2008 : Ban Chuẩn bị Sản Xuất Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ - Quản đốc Phân xưởng Vận hành
- Từ 01/02/2008- 14/10/2010 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Quản đốc Phân xưởng vận hành
- Từ 15/10/2010 – 18/10/2012 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Trưởng Phòng Kế hoạch – Vật tư
- Từ 18/10/2012 – 19/06/2013 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Phó Tổng Giám Đốc
- Từ 19/06/2013 – 01/3/2018 : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
- Từ 01/3/2018 – nay : Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Đại diện nắm giữ 23.022.279 cổ phần tỷ lệ sở hữu 18,5327% . Cá nhân nắm giữ 7.206 cổ phần tỷ lệ sở hữu 0,0058%



Ông Nguyễn Đức Phú – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh 02/9/1975

Nơi sinh Long Phụng, Hòa Trị, Phú Hòa, Phú Yên

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Điện, Thạc sĩ Kỹ thuật Điện.

Quá trình công tác

- Năm 1999 : Nhà máy thủy điện Sông Hinh. Chuyên viên Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án
- Năm 2005 Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh- Trưởng ca vận hành
- Năm 2006 Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án thủy điện 3- Chuyên viên
- Năm 2007 Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án thủy điện 7 -Chuyên viên
- Năm 2008 Công ty Cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ -Trưởng phòng Kỹ thuật
- Năm 2018 đến T5/2020 Công ty Cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- T5/2020 đến nay Công ty Cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ- Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.500 cổ phần chiếm 0,0044% vốn điều lệ





Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

Ông Châu Đình Quốc – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh 01/8/1975
Nơi sinh Xã Hòa Thắng, Huyện Phú Hoà, Tỉnh Phú Yên
Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản lý Năng lượng, Kỹ sư điện

Quá trình công tác

- Năm 2000 : Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Trưởng ca vận hành
- Tháng 01/2006: Nhà máy Thủy điện Sông Hinh Trưởng ca vận hành
- Tháng 08/2006: Ban Quản lý dự án Thủy điện 3 Chuyên viên
- Năm 2008: Ban CBSX NM Thủy điện Sông Ba Hạ - Ban QLDA Thủy điện 3 Chuyên viên
- Năm 2017: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Quản đốc Trung Tâm DV- KT
- Năm 2019: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Quản đốc Phân Xưởng Vận Hành
- Năm 2020: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Phó Tổng giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ



Bà Đoàn Thị Mỹ Đông – Kế toán trưởng

Ngày sinh 18/12/1983
Nơi sinh Thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản lý Năng lượng, Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Công nghệ Tự động

Quá trình công tác

- Năm 2007 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ Thư ký Công ty
- Năm 2014 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
- Năm 2016 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng Tài chính Kế toán
- Năm 2017 đến nay Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.290 cổ phần chiếm 0,0035% vốn điều lệ

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021:

- Ngày 14/04/2021: miễn nhiệm Ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ngày 14/04/2021: bổ nhiệm Ông Lê Tuấn Hải vào Thành viên Hội Đồng quản trị.





Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Căn cứ vào nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tùy theo năng lực, trình độ của Người lao động, Công ty đưa ra hình thức và kế hoạch đào tạo thích hợp như đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cấp kiến thức,

đào tạo lại đào tạo ngắn hạn và dài hạn, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm theo mục tiêu, nhiệm vụ và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty

Về tuyển dụng

Công ty cũng đặc biệt quan tâm và tích cực tham gia công tác an sinh xã hội tại địa phương, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội. Các trường hợp CBNLĐ và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật, tang gia và

hiếu hỷ, Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện và phối hợp với đoàn thể để động viên, thăm hỏi, chia sẻ và vận động toàn thể CBNLĐ trong Công ty cùng tham gia để góp phần giúp CBNLĐ đảm bảo đời sống, yên tâm công tác

Lương, thưởng và phúc lợi

Tất cả lao động làm việc ở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đều theo chế độ hợp đồng lao động và Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, năng lực. Thêm vào đó, Công ty luôn ưu tiên đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước



Môi trường công việc

Bên cạnh đó, công tác xây dựng môi trường làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động cũng là một nhân tố quan trọng, ảnh hưởng lớn đến năng suất và chất lượng của người lao động đối với Công ty. Vì vậy, để người lao động phát huy tối đa năng lực, Công ty đã tạo điều kiện như sau: Công ty bố trí xe đưa đón cho các cán bộ người lao động làm việc tại Nhà máy, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn thông qua hoàn thành tốt công tác phòng cháy chữa cháy, kiểm tra giám sát thiết bị và thực hiện tốt công tác an toàn – bảo hiểm lao động



Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Dự án Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ 220MWp:

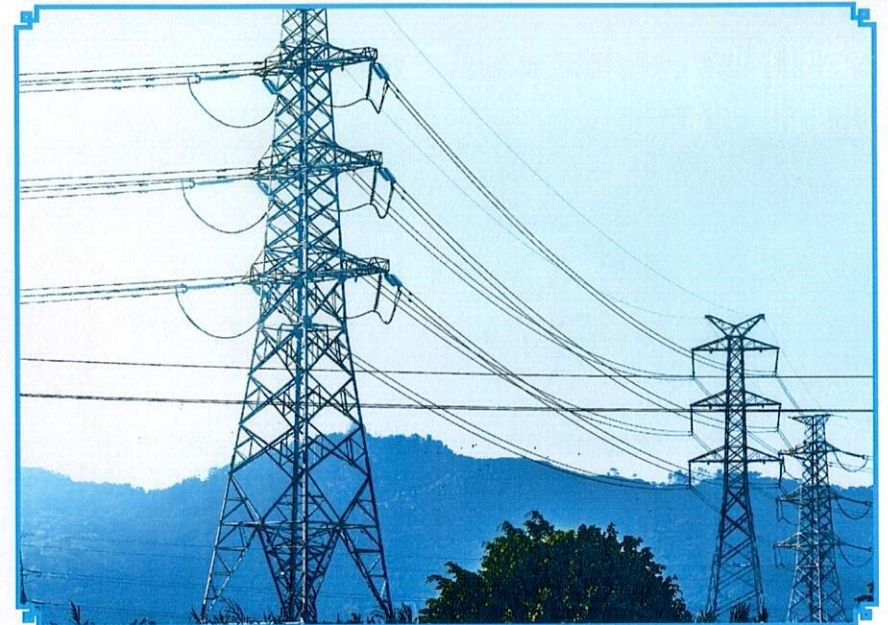
- Dự án Nhà máy Điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ 220MWp (đã bao gồm Dự án: Nhà máy Điện mặt trời Sông Ba 45 MWp) đã được EVNGENCO2 đề nghị UBND tỉnh Phú Yên bổ sung vào quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia. Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc với các cấp để triển khai các bước tiếp theo của dự án

- Giá trị để thực hiện các công việc chuẩn bị và đầu tư xây dựng dự án trong năm 2021 là 1.000 triệu đồng

Dự án Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW): Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc với các cấp để triển khai các bước tiếp theo của dự án trong năm 2021. Giá trị thực hiện của dự án năm 2021 là 3.000,00 triệu đồng

Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Giá trị để thực hiện các công việc chuẩn bị và Đầu tư xây dựng dự án trong năm 2021 là 30.000,00 triệu đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có





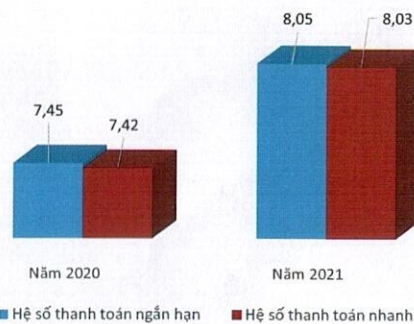
Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chi tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,45	8,05
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,42	8,03
Chi tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,83	6,22
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,34	6,63
Chi tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	62,49	109,01
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,34	0,37
Chi tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	47,22	53,96
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,31	21,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,95	20,23
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	50,31	57,29

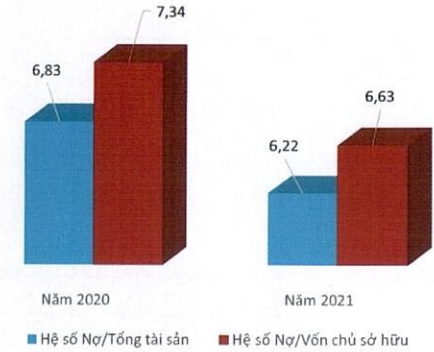
Chi tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán của nhóm doanh nghiệp thủy điện luôn đạt mức cao do tài sản thường rất lớn, riêng SBH hệ số này tăng đều qua các năm phản ánh tính hình hoạt động kinh doanh của Công ty luôn ổn định và an toàn. Những năm điều kiện thủy văn thuận lợi như 2021, hoạt động kinh doanh khả quan, dòng tiền luân chuyển tốt, Công ty không có nhiều khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động nên khả năng thanh toán lại tiếp tục được đảm bảo và gia tăng. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 7,45 lần lên 8,05 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 7,42 lần đến 8,03 lần.



Chi tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu tài chính của Công ty rất lành mạnh khi nợ phải trả chỉ chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn bao gồm Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu tiếp tục có xu hướng giảm dần, sắp chạm tới mức không phụ thuộc vào các khoản nợ. Cụ thể, chỉ tiêu nợ phải trả trên tổng tài sản chỉ ở mức 6,22% và nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu chỉ là 6,63%, tiếp tục giảm qua các năm do nhà máy của Công ty đã được xây dựng từ rất lâu từ năm 2004, các khoản nợ vay dùng để tài trợ cho dự án nhà máy điện Sông Ba Hạ đã được thanh toán nên Công ty không có bất kỳ khoản nợ vay nào.



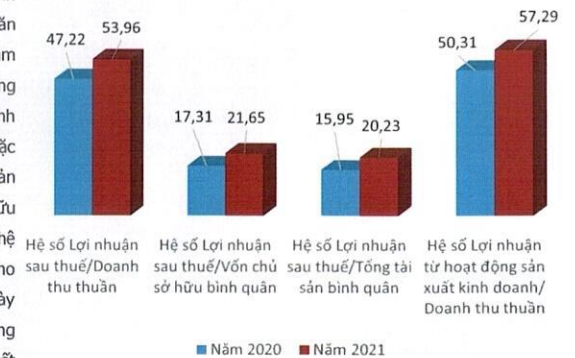
Chi tiêu về năng lực hoạt động



Công ty là đơn vị sản xuất kinh doanh điện năng nên lượng hàng tồn kho chủ yếu là các vật tư thiết bị dự phòng phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên của nhà máy thủy điện, do đó vòng quay hàng tồn kho đối với doanh nghiệp thủy điện nói chung và SBH nói riêng đều rất lớn. Riêng năm 2021, vòng quay hàng tồn kho của SBH đã tăng từ 62,48 vòng lên 109,01 vòng, cao nhất từ trước đến nay. Về hiệu quả sử dụng tài sản, chỉ số vòng quay tổng tài sản tương đối ổn định, chỉ tăng nhẹ lên 0,37 vòng. Do giá trị tài sản bao gồm nhà máy thủy điện, máy móc thiết bị phương tiện truyền tải truyền dẫn thường rất lớn nên chỉ số này thường sẽ ở mức thấp.

Chi tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2021, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của SBH hưởng lợi bởi điều kiện thủy văn tích cực từ cuối năm 2020 kéo dài đến giữa năm 2021 nên Công ty ghi nhận lợi nhuận ở mức tăng trưởng tốt, do đó các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều gia tăng đáng kể so với năm 2020. Đặc biệt là hai hệ số về khả năng sinh lời trên tài sản (ROA) và khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng lên mức 20,23% và 21,65% (hai hệ số này năm 2020 chỉ là 15,95% và 17,31%) cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông ngày càng được gia tăng, vốn của cổ đông được Công ty đem đi đầu tư đã mang lại tỷ suất sinh lời tốt hơn.





Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 124.225.000 cổ phần

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 124.225.000 cổ phần
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần thường

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	124.182.100	1.241.821.000.000	99,97
II	Cổ đông nước ngoài	42.900	429.000.000	0,03
Tổng cộng		124.225.000	1.242.250.000.000	100

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước sản xuất thủy điện.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không tái chế.



Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng thủy năng để sản xuất điện.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty thực hiện các sáng kiến, cải tiến kĩ thuật hợp lý hóa sản xuất tên hệ số vận hành máy an toàn, tiết kiệm thời gian mang lại hiệu quả cho Công ty.

Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nguồn nước Sông Ba để sản xuất điện, trong năm 2021 tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm là 6,5 khối nước/kWh.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.





Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng (tt)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt các hộ thuộc khu tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh của xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt hỗ trợ nạn nhân bị chất độc da cam, xây dựng nhà tình nghĩa cho các hộ Nghèo tại Huyện Sơn Hòa,...

Chính sách liên quan đến người lao động

Trong xu thế hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới hiện tại, tính cạnh tranh của nền kinh tế thị trường ngày càng gay gắt, thì vai trò trách nhiệm của các doanh nghiệp với người lao động và người lao động với doanh nghiệp đóng vai trò trọng yếu trong mỗi tổ chức, dẫn đến Ban lãnh đạo Công ty luôn phải có cách tiếp cận đa dạng hóa về việc tuyển dụng và xây dựng những chính sách liên quan đến người lao động. Cụ thể:



- Tất cả lao động làm việc ở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đều theo chế độ hợp đồng lao động và Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, năng lực. Thêm vào đó, Công ty luôn ưu tiên đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước.

- Bên cạnh đó, công tác xây dựng môi trường làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động cũng là một nhân tố quan trọng, ảnh hưởng lớn đến năng suất và chất lượng của người lao động đối với Công ty. Vì vậy, để người lao động phát huy tối đa năng lực, Công ty đã tạo điều kiện như sau: Công ty bố trí xe đưa đón cho các cán bộ người lao động làm việc tại Nhà máy, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn thông qua hoàn thành tốt công tác phòng cháy chữa cháy, kiểm tra giám sát thiết bị và thực hiện tốt công tác an toàn – bảo hiểm lao động.

- Song song với những hoạt động đó, Công ty cũng đặc biệt quan tâm và tích cực tham gia công tác an sinh xã hội tại địa phương, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội. Các trường hợp CBNLD và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật, tang gia và hiếu hỷ, Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện và phối hợp với đoàn thể để động viên, thăm hỏi, chia sẻ và vận động toàn thể CBNLD trong Công ty cùng tham gia để góp phần giúp CBNLD đảm bảo đời sống, yên tâm công tác.

Con người là vốn quý, là tài sản, là động lực, nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển sản xuất của Công ty. Để người lao động phát huy tối đa năng lực công ty đã tạo điều kiện cho Cán bộ người lao động làm việc tại Nhà máy có xe ca đưa đón, người lao động có tang bị đổ bảo hộ riêng đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh, tổ chức huấn luyện an toàn, phòng chống cháy nổ. Công ty hỗ trợ đóng bảo hiểm đầy đủ cho toàn thể Cán bộ người lao động, cùng với các chế độ nghỉ thai sản, ốm đau, tử tuất, tổ chức huấn luyện an toàn, phòng chống cháy nổ.

Căn cứ vào nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tùy theo năng lực, trình độ người lao động, Công ty đưa ra hình thức và kế hoạch đào tạo thích hợp như đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cấp kiến thức, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm theo mục tiêu, nhiệm vụ và phát triển chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.



Chương III

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- » Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- » Tình hình tài chính
- » Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- » Kế hoạch phát triển trong tương lai
- » Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.522,73	2.134,64	-15,38%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	804,91	873,12	8,47%
3	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	379,05	358,61	-5,39%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	425,86	514,51	20,82%
5	Biên lợi nhuận gộp	%	52,91%	58,93%	11,38%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	404,94	500,17	23,52%
7	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,59	0,84	42,37%
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	405,53	501,01	23,54%
9	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	380,09	471,15	23,96%
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	64,80	KH 20% (*)	-

(*): Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 sẽ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021.



Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021		% Tăng, giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.183,40	46,91%	960,98	45,02%	-18,79%
Tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ đồng	26,02	1,03%	4,47	0,21%	-82,82%
Đầu tư ngắn hạn	Tỷ đồng	750,00	29,73%	558,00	26,14%	-25,60%
Phải thu ngắn hạn	Tỷ đồng	403,77	16,01%	395,52	18,53%	-2,04%
Hàng tồn kho	Tỷ đồng	3,60	0,14%	2,98	0,14%	-17,22%
Tài sản ngắn hạn khác	Tỷ đồng	0,01	0,00%	-	-	-
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.339,33	53,09%	1.173,66	54,98%	-12,37%
Phải thu dài hạn	Tỷ đồng	-	-	5,00	0,23%	-
Tài sản cố định	Tỷ đồng	1.322,72	52,43%	1.153,13	54,02%	-12,82%
Tài sản dài hạn khác	Tỷ đồng	16,61	0,66%	15,54	0,73%	-6,44%
Tổng cộng tài sản	Tỷ đồng	2.522,73	100,00%	2.134,64	100,00%	-15,38%

Đặc trưng của ngành thủy điện là xây dựng nhiều nhà máy lớn đáp ứng đủ lượng điện năng phục vụ sản xuất kinh doanh chính vì vậy tài sản dài hạn thường chiếm phần lớn cơ cấu tổng tài sản với hơn 50% tổng tài sản mỗi năm. Tuy nhiên khi các nhà máy đã đi vào khấu hao gần hết nên tỷ trọng của tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn cũng gần tương đương nhau.

Tại thời điểm 31/12/2021, tài sản ngắn hạn chiếm 45,02% tổng tài sản của Công ty và đạt 960,98 tỷ đồng giảm 18,79% so với thời điểm đầu năm. Hai khoản mục đóng góp lớn nhất vào cơ cấu tài sản ngắn hạn là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn với 26,14% và phải thu ngắn hạn với 18,53% tổng tài sản năm 2021. Hai khoản mục này giảm đáng kể so với đầu năm là nguyên nhân làm cho tài sản ngắn hạn của Công ty sụt giảm. Khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn cụ thể là gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 12 tháng giảm còn 550 tỷ đồng do Công ty và phải thu ngắn hạn giảm về 395,52 tỷ đồng,

trong đó hầu hết là các khoản phải thu của nhóm Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam nên rất an toàn và đều được thanh toán đúng tiến độ.

Đối với tài sản dài hạn phần lớn là các tài sản cố định bao gồm máy móc thiết bị, nhà máy, phương tiện truyền dẫn và có xu hướng giảm dần qua các năm do việc trích khấu hao và phân bổ tài sản cố định hàng năm.



Tình hình nguồn vốn

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021		% Tăng, giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	172,41	6,83%	132,81	6,22%	-22,97%
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	158,91	6,30%	119,31	5,59%	-24,92%
Phải trả người bán	Tỷ đồng	30,84	1,22%	23,45	1,10%	-23,96%
Thuế và khoản phải nộp NN	Tỷ đồng	43,92	1,74%	61,37	2,87%	39,73%
Vay ngắn hạn	Tỷ đồng	48,17	1,91%	-	-	-
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	13,50	0,54%	13,50	0,63%	0,00%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.350,31	93,17%	2.001,83	93,78%	-14,83%
Vốn góp chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.242,25	49,24%	1.242,25	58,19%	0,00%
Thặng dư vốn cổ phần	Tỷ đồng	48	1,90%	48	2,25%	-
Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	129,29	5,13%	240,43	11,26%	85,96%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng	930,78	36,90%	471,15	22,07%	-49,38%
Tổng cộng nguồn vốn	Tỷ đồng	172,41	6,83%	132,81	6,22%	-22,97%

Xét về cơ cấu nguồn vốn của Công ty, nợ phải trả chiếm tỷ trọng rất nhỏ chỉ khoảng 6,22% tổng nguồn vốn năm 2021 và có xu hướng giảm liên tục qua các năm. Phần lớn nguồn vốn của Công ty là vốn từ chủ sở hữu, vốn của cổ đông do đó tình hình tài chính khá lành mạnh, không bị phụ thuộc vào các khoản nợ. Tại thời điểm cuối năm tài chính 2021, nợ phải trả chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn giảm mạnh so với đầu năm, cụ thể nợ ngắn hạn là 119,31 tỷ đồng giảm 24,92% do Công ty đã tiến hành thanh toán bớt khoản nợ cho nhà cung cấp và không còn các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động khi tình hình kinh doanh thuận lợi.

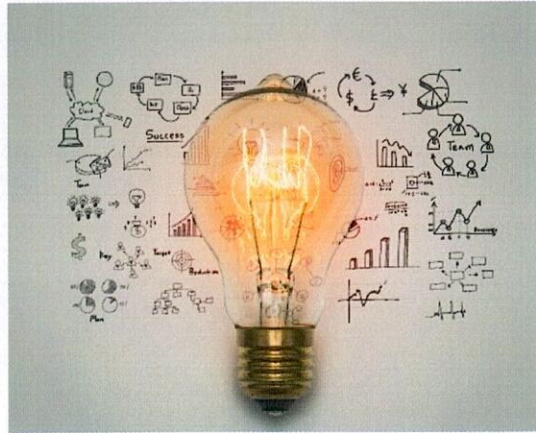
Vốn chủ sở hữu là nguồn đóng góp chính vào tổng nguồn vốn của Công ty với 93,78% tổng nguồn vốn, trong đó bao gồm vốn góp của chủ sở hữu với 58,19%, quỹ đầu tư phát triển với 11,26% và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

với 22,07% cơ cấu tổng nguồn vốn của năm 2021. Thời điểm cuối năm, vốn chủ sở hữu đạt 2.001,83 tỷ đồng giảm 14,83% so với cuối năm 2020, chủ yếu là do Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 64,8% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 và 2019 nên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chỉ còn 471,15 tỷ đồng giảm mạnh 49,38%.





Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Thực hiện tái cấu trúc, Công ty đã chuyển đổi cán bộ người lao động phù hợp trình độ, năng lực, chuyên môn, bố trí lao động hợp lý để đạt hiệu quả cao, tăng năng suất lao động, củng cố hoàn thiện bộ máy các phòng, đơn vị trong Công ty.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục khai thác sản xuất kinh doanh điện thương phẩm, đồng thời, xây dựng chiến lược phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng. Thêm vào đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu những phương pháp công nghệ tối ưu trong công tác truyền tải và phân phối điện.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ với những đối tác, khách hàng và phát triển thêm nhiều khách hàng mới, đồng thời hợp tác với các đơn vị lớn, có uy tín để tham gia vào các dự án nhà máy điện, nhiệt điện và các kết cấu thép công nghiệp khác.
- Nỗ lực phát triển thị trường các ngành nghề tiềm năng, mở rộng thêm lĩnh vực Nhà máy Điện Mặt trời, điện gió, thủy điện nhỏ.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo đãi ngộ khuyến khích những người thật sự có năng lực kinh nghiệm tạo điều kiện cho họ gắn bó và cống hiến hết mình cho sự thành công và phát triển bền vững của Công ty.





Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- » Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt công tác quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại; Thực hiện đầy đủ các nội dung trong "Báo cáo đánh giá tác động môi trường - Công trình thủy điện Sông Ba Hạ"; Thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường và khắc phục kịp thời các kiến nghị về Bảo vệ môi trường của cơ quan chức năng qua các lần kiểm tra, báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường
- » Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : Sử dụng năng lượng thủy năng.
- » Tiêu thụ nước: Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước của Sông Ba, trong năm 2021, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm là 6,5 khối nước/kWh.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Thực hiện tốt công tác truyền thông trong cộng đồng nhằm nâng cao ý thức phòng chống thiên tai nhằm tránh những tổn thất do thiên tai gây ra.
- Phối hợp với địa phương trong công tác vận hành hồ chứa, sử dụng nguồn nước hợp lý, điều tiết và cấp nước cho hạ du phục vụ sinh hoạt và tưới tiêu nông nghiệp địa phương.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Hằng năm, Công ty tổ chức Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của CBNLĐ
- Hằng năm Công ty đã quan tâm tổ chức học tập, thi giữ bậc và nâng bậc lương cho NLD thuộc khối trực tiếp sản xuất trong Công ty; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn...
- Các cán bộ người lao động được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty
- Tổ chức tặng quà các cháu nhân dịp Tết Trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi cũng như quà Tết Nguyên Đán hàng năm, tặng thưởng cho các cháu có thành tích học tập tốt nhằm động viên cho con em cán bộ CB-NLĐ hăng say học tập
- Thực hiện cải thiện điều kiện làm việc: từng bước cải thiện ổn định nơi làm việc. Định kỳ, Công ty tiến hành tổ chức kiểm tra sửa chữa lại tất cả các thiết bị hư hỏng tại nơi làm việc (quạt, bóng đèn, máy điều hòa, hệ thống thông gió...) đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động
- Trang bị đầy đủ tủ thuốc y tế sơ cứu ban đầu tại cơ sở sản xuất và nước uống tinh khiết tại văn phòng và cơ sở sản xuất.
- Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CB-NLĐ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại và phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ An toàn vệ sinh viên đúng đủ theo quy định
- Tạo điều kiện và chi đạo tổ chức hội thao trong Công ty nhân ngày truyền thống thành lập ngành điện 21/12; tạo điều kiện để CB-NLĐ tham gia phong trào thể dục thể thao, giao lưu văn nghệ với các đơn vị bạn tăng tinh thần đoàn kết, hữu nghị lành mạnh nhằm hăng say lao động





Chương IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- » Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- » Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ được quản vận ổn định, sự cố xây thiết bị được kiểm bảo dưỡng sửa chữa tốt; hệ số cây khả dụng đã tận dụng tốt lợi thế của thị trường điện.
- Đồng thời, các chỉ tiêu kỹ thuật Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra như: hai tổ máy vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả; các tổ máy luôn sẵn sàng vận hành đáp ứng tốt phương thức huy động nguồn điện của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia; hệ số khả dụng là 93,6% (đạt 100,4% kế hoạch); tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ đạt 100%; thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các tổ máy, hệ thống thiết bị của Nhà máy, đặc biệt suất sự cố của Nhà máy luôn bằng 0 trong nhiều năm liền.
- Về các nội dung khác, Công ty cũng đã thực hiện hoàn thành tốt như: thực hiện tốt công tác PCTT&TKCN; công

tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; công tác kiểm tra giám sát thiết bị và thực hiện tốt công tác An toàn – Bảo hiểm lao động, môi trường, Phòng cháy chữa cháy; công tác xây dựng các Quy chế quản lý bộ phận luôn đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.... Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách Nhà nước.

- Thêm vào đó, Công ty còn thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các tổ máy, hệ thống thiết bị của Nhà máy để luôn sẵn sàng vận hành và phối hợp với địa phương để thực hiện hiệu quả công tác cấp nước cho hạ du vào mùa khô và đáp ứng tốt phương thức huy động nguồn điện của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Bên cạnh đó, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc trong toàn thể CB-NLĐ để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Đánh giá công tác sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành

- Trong những năm qua, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ luôn thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, vận hành và sửa chữa. Điều này được chứng minh thông qua việc Công ty không để xảy ra sự cố chủ quan trong quá trình vận hành các tổ máy và các hệ thống thiết bị trong nhiều năm liền (từ năm 2014 đến nay) và đã được cấp trên biểu dương, khen tặng. Để đạt được thành tích như vậy, là nhờ sự quyết liệt của Ban Lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành và sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể CB-NLĐ trong Công ty.
- Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm trước, ngay từ khi lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty đã tổ chức thực hiện công tác khảo sát chi tiết từng hệ thống thiết bị, kiểm tra lập phương án kỹ thuật sửa chữa chi tiết từng hạng mục.





Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty trong việc giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ Công ty để thực hiện theo đúng phân cấp và nhiệm vụ được giao.
- Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, Tổng Giám đốc đã xin ý kiến của Hội đồng quản trị kịp thời để tổ chức thực hiện.
- Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty diễn ra hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên Công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty, với tình hình dự báo khí tượng thủy văn trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính dự kiến như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2022
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	577,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	687,83
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	495,26
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	192,57

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường giám sát, hỗ trợ chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả
- Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.
- Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học – Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh (áp dụng phần mềm ERP, quản lý kỹ thuật, KPIs, HRM, nâng cấp E – Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất)
- Tập trung nguồn lực để xây dựng kế hoạch và đặt ra mục tiêu thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025 và các năm tiếp theo, làm cơ sở để chuyển đổi thành doanh nghiệp số vào năm 2030 đáp ứng đúng theo Chủ đề của EVN và EVNGENCO 2 là “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”
- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021 – 2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025.
- Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa
- Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác An toàn – Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn
- Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tinh chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình mới
- Chỉ đạo tăng cường nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Định hướng phát triển đầu tư xây dựng dự án năng lượng tái tạo mới: Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ 220 MWp, Nhà máy Điện gió Tuy An 5 200MW,...
- Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương



Chương V

Quản trị Công ty

- » Hội đồng quản trị
- » Ban Kiểm soát
- » Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích



Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch HĐQT	Đại diện cho Genco2: 30.696.373 cổ phần chiếm 24,71% vốn điều lệ
2	Ông Trần Lý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	- Đại diện cho Genco2: 23.022.279 cổ phần chiếm 18,53% vốn điều lệ - Cá nhân: 7.206 cổ phần chiếm 0,0058% vốn điều lệ
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT	Đại diện cho Genco2: 23.022.279 cổ phần chiếm 18,53% vốn điều lệ
4	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	-
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	-
6	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên HĐQT độc lập	-

Rà soát Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

Ông Nguyễn Quang Quyền: Quý I/2021 ủy quyền cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt tham dự họp. Miễn nhiệm từ ngày 14/4/2021, trước cuộc họp quý II/2021.

Ông Lê Tuấn Hải: Bổ nhiệm từ ngày 14/4/2021, tham dự cuộc họp quý II, III, IV/2021.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có



c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2021, Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban TGD thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

• HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; chỉ đạo Ban TGD trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thường xuyên làm việc với Ban TGD, tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty. HĐQT cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đối với Ban TGD, và đồng thời đã tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo, hỗ trợ Ban TGD kịp thời trong công tác điều hành và tạo điều kiện để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất và thực hiện làm việc, hoạt động đúng quy định.

• Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

• Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, có đạo đức nghề nghiệp để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của Cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện và hoàn thành các mục tiêu theo định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Trần Lý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	0/1	0%	Quý I/2021 ủy quyền cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt tham dự họp.
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	3/4	100%	Bổ nhiệm từ ngày 14/4/2021, trước cuộc họp quý II/2021
6	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	4/4	100%	Bổ nhiệm từ ngày 14/4/2021, tham dự cuộc họp quý II, III, IV/2021



Trong năm, HĐQT đã đưa ra các nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
01	61/NQ-SBH	13/01/2021	Thông qua Quy định Quản lý vật tư trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
02	62/NQ-SBH	13/01/2021	Phê duyệt Danh mục Sửa chữa lớn năm 2022 Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
03	96/QĐ-SBH	19/01/2021	Phê duyệt Danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
04	104/NQ-SBH	21/01/2021	Phê duyệt Kế hoạch tiên gửi có kỳ hạn phát sinh trong quý I năm 2021	80%
05	143/NQ-SBH	26/01/2021	Phê duyệt Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
06	204/NQ-SBH	02/02/2021	Tạm giao Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
07	308/NQ-SBH	19/02/2021	Phê duyệt Quyết toán tổng Quỹ tiền lương, thù lao và An toàn điện thực hiện năm 2020	100%
08	309/NQ-SBH	19/02/2021	Phê duyệt bổ sung Danh mục Sửa chữa lớn năm 2021 Phần công trình xây dựng của Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
09	310/NQ-SBH	19/02/2021	Phê duyệt Quyết toán Danh mục Sửa chữa lớn hoàn thành năm 2020 (đợt 2) - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
10	311/NQ-SBH	19/02/2021	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Thay thế cực pha A của Máy cắt đầu cực 901 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
11	312/NQ-SBH	19/02/2021	Thông qua Hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng gói thầu: Công tác đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá tương bề tổng tiếp giáp đập đất hạ lưu tràn các chu kỳ "5.14" và "5.15" - NMTĐ Sông Ba Hạ	100%
12	313/QĐ-SBH	19/02/2021	Nâng bậc lương thường xuyên Ông Nguyễn Tấn Hùng	100%
13	314/QĐ-SBH	19/02/2021	Nâng bậc lương thường xuyên Ông Trần Huy Việt	100%
14	318/NQ-SBH	19/02/2021	Thông qua danh mục, hạng mục công việc SCL và SCTX cần thiết phải triển khai sớm năm 2021 - NMTĐ Sông Ba Hạ	100%
15	330/NQ-SBH	22/02/2021	Phê duyệt Tạm ứng cổ tức năm 2020	100%
16	372/NQ-SBH	27/02/2021	Phê duyệt Thay đổi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
17	460/NQ-SBH	23/3/2021	Thành lập Quỹ khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	60%
18	462/QĐ-SBH	24/3/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 01 năm 2021 - Gói thầu gói 01: Phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
19	473/QĐ-SBH	24/3/2021	Phân công nhiệm vụ điều hành cuộc họp; Phê duyệt nội dung, chương trình và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
20	509/QĐ-SBH	31/3/2021	Họp HĐQT quý I/2021	100%
21	520/QĐ-SBH	02/4/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 02 năm 2021 - Các gói thầu Quan trắc môi trường, thí nghiệm kiểm định và các dịch vụ khác có tính chất định kỳ trong năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
22	521/NQ-SBH	02/4/2021	Phê duyệt chuyển tiếp hạng mục Sửa chữa lớn năm 2020 "Mua sắm, lắp đặt thay thế hệ thống bảo vệ Rơ le khối Tổ máy H1 & MBA T1 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ" sang thực hiện năm 2021	100%
23	542/QĐ-SBH	07/4/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3 năm 2021 - Các gói thầu gia cố, bảo dưỡng, sửa chữa và xây dựng Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
24	584/QĐ-SBH	15/4/2021	Phê duyệt Điều khoản tham chiếu gói thầu: Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
25	611/NQ-SBH	19/4/2021	Phê duyệt Danh mục, phương án kỹ thuật và dự toán các hạng mục thiết bị, công trình cấp thiết triển khai công tác sửa chữa năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
26	639/QĐ-SBH	26/4/2021	Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công trình: Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
27	642/NQ-SBH	26/4/2021	Bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó Phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	60%
28	644/QĐ-SBH	26/4/2021	Bổ nhiệm chức danh Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	60%
29	681/QĐ-SBH	04/5/2021	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, nhiệm kỳ 2018-2023	100%
30	682/QĐ-SBH	04/5/2021	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
31	685/NQ-SBH	04/5/2021	Rà soát bổ sung, hiệu chỉnh Quy hoạch cán bộ cấp Trưởng, Phó Đơn vị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
32	687/QĐ-SBH	04/5/2021	Phân phối Quỹ khen thưởng của Người quản lý năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
33	690/QĐ-SBH	04/5/2021	Phê duyệt các Dự toán chi phí mua sắm vật tư, thiết bị và dụng cụ thí nghiệm phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
34	738/NQ-SBH	11/5/2021	Phê duyệt Phương án PCTT&TKCN năm 2021 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
35	789/NQ-SBH	20/5/2021	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa hạng mục các hệ thống thiết bị phụ trợ và hệ thống xử lý nước rò rỉ của Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ năm 2021	80%
36	837/QĐ-SBH	25/5/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 5 năm 2021 - Các gói thầu Duy tu sửa chữa và các dịch vụ khác có tính chất định kỳ trong năm 2021	100%
37	844/QĐ-SBH	26/5/2021	Thông qua Tạm ứng hợp đồng gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
38	878/NQ-SBH	01/6/2021	Thông qua bổ nhiệm lại chức danh Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
39	879/QĐ-SBH	01/6/2021	Bổ nhiệm lại chức danh Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
40	880/NQ-SBH	01/6/2021	Chủ trương thực hiện Quy trình bổ nhiệm lại chức danh Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
41	881/QĐ-SBH	01/6/2021	Phê duyệt Dự toán chi phí mua sắm thiết bị phục vụ công tác sửa chữa các hệ thống thiết bị phụ trợ năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
42	889/QĐ-SBH	02/6/2021	Phê duyệt Dự toán chi phí bảo dưỡng, sửa chữa MC 902 với chu kỳ đóng cắt trên 3000 lần - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
43	931/QĐ-SBH	09/6/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 4 năm 2021 - Các gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị và bảo dưỡng phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
44	958/NQ-SBH	14/6/2021	Thông qua Quy định chức năng, nhiệm vụ các Đơn vị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
45	959/QĐ-SBH	14/6/2021	Phê duyệt Kết quả rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2025 cấp Trưởng, Phó các Đơn vị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
46	960/NQ-SBH	14/6/2021	Thông qua bổ nhiệm lại chức danh Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
47	962/QĐ-SBH	14/6/2021	Bổ nhiệm lại chức danh Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
48	967/NQ-SBH	14/6/2021	Ủng hộ cho Quỹ vắc xin phòng chống dịch Covid-19	100%
49	1049/NQ-SBH	23/6/2021	Phê duyệt các Hợp đồng tiền gửi (từ doanh thu điện và các hợp đồng tiền gửi đáo hạn) có kỳ hạn phát sinh trong quý II, III năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
50	1051/NQ-SBH	23/6/2021	Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020	100%
51	1084/NQ-SBH	25/6/2021	Hợp HĐQT quý II năm 2021	100%
52	1109/NQ-SBH	29/6/2021	Phê duyệt Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
53	1113/QĐ-SBH	30/6/2021	Nâng bậc lương thưởng xuyên QĐ PXVH	100%
54	1117/QĐ-SBH	30/6/2021	Nâng bậc lương thưởng xuyên Tổng Giám đốc	100%
55	1135/QĐ-SBH	01/7/2021	Nâng bậc lương thưởng xuyên Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
56	1156/QĐ-SBH	05/7/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 15: Bảo dưỡng, sửa chữa MC 902 với chu kỳ đóng cắt trên 3000 lần - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
57	1157/QĐ-SBH	05/7/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 13: Mua sắm vật tư Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước, Đập tràn, Tổ máy H1 và H2 phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 - NMTĐ Sông Ba Hạ	100%
58	1158/QĐ-SBH	05/7/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 16: Sơn toàn bộ buồng xoắn, vành tinh Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
59	1177/NQ-SBH	06/7/2021	Thông qua bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó Phòng Hành chính - Lao động Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
60	1178/QĐ-SBH	06/7/2021	Bổ nhiệm chức danh Trưởng Phòng Hành chính - Lao động Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
61	1204/QĐ-SBH	08/7/2021	Phê duyệt Dự toán chi phí mua sắm thiết bị phục vụ công tác sửa chữa các hệ thống thiết bị phụ trợ năm 2021 (hiệu chỉnh) Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
62	1217/QĐ-SBH	09/7/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 6 năm 2021 - Các gói thầu Duy tu, bảo dưỡng, mua sắm phục vụ công tác PCTT&TKCN năm 2021 Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
63	1218/NQ-SBH	09/7/2021	Phân phối Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2020	100%
64	1315/QĐ-SBH	19/7/2021	Phê duyệt hủy thầu gói thầu gói 15: Bảo dưỡng, sửa chữa MC 902 với chu kỳ đóng cắt trên 3000 lần - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
65	1316/QĐ-SBH	19/7/2021	Ban hành Sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế phân phối tiền lương	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
66	1320/QĐ-SBH	20/7/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 11: Mua sắm thiết bị Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước và Đập tràn phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
67	1321/QĐ-SBH	20/7/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 14: Cung cấp, lắp đặt thay thế hệ thống cấp nước kỹ thuật - NMTĐ Sông Ba Hạ	100%
68	1384/QĐ-SBH	28/7/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 12: Mua sắm thiết bị Tổ máy H1, H2 và dụng cụ thí nghiệm phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
69	1468/NQ-SBH	10/8/2021	Thông qua Chủ trương thuê Tư vấn đánh giá hiệu quả dự án nhằm phục vụ góp vốn đầu tư Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 4	80%
70	1518/QĐ-SBH	13/8/2021	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 16: Sơn toàn bộ buồng xoắn, vành tinh Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
71	1555/QĐ-SBH	17/8/2021	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ đợt 01 năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
72	1560/NQ-SBH	17/8/2021	Họp Hội đồng quản trị quý III năm 2021	100%
73	1571/QĐ-SBH	19/8/2021	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Duy tu, sửa chữa nhà quản lý vận hành và các nhà điều khiển thủy lực tại Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
74	1574/QĐ-SBH	20/8/2021	Thông qua việc sử dụng các thiết bị gói thầu gói 13 năm 2020 lắp đặt trong năm 2021	100%
75	1602/NQ-SBH	24/8/2021	Chủ trương trình cấp thẩm quyền bổ sung Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	100%
76	1612/QĐ-SBH	25/8/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 7 năm 2021 - Các gói thầu mua sắm thiết bị phục vụ công tác sửa chữa các hệ thống thiết bị phụ trợ và hệ thống xử lý nước rò rỉ - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
77	1613/QĐ-SBH	25/8/2021	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 15: Bảo dưỡng, sửa chữa MC 902 với chu kỳ đóng cắt trên 3000 lần - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
78	1621/QĐ-SBH	26/8/2021	Thay đổi màu sắc sản phẩm sơn, lớp sơn phủ ngoài cùng của buồng xoắn thuộc gói thầu gói 16: Sơn toàn bộ buồng xoắn, vành tinh Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
79	1622/QĐ-SBH	26/8/2021	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 13: Mua sắm vật tư Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước, Đập tràn, Tổ máy H1 và H2 phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
80	1627/QĐ-SBH	26/8/2021	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục Sửa chữa lớn: Sân, đường nội bộ xung quanh nhà máy	100%
81	1652/QĐ-SBH	31/8/2021	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Duy tu, sửa chữa nền sàn bên trong nhà máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
82	1680/QĐ-SBH	08/9/2021	Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu gói 16: Sơn toàn bộ buồng xoắn, vành tinh Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
83	1681/QĐ-SBH	08/9/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn đánh giá hiệu quả Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 4, phục vụ góp vốn đầu tư	100%
84	1702/QĐ-SBH	10/9/2021	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ đợt 02 năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
85	1765/QĐ-SBH	20/9/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 8 năm 2021 - Các gói thầu Tư vấn, đào tạo, mua sắm, xây lắp và duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
86	1856/NQ-SBH	28/9/2021	Thông qua khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
87	1889/QĐ-SBH	04/10/2021	Thay đổi nhà sản xuất hàng hóa và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng mục 115 của hợp đồng gói thầu gói 13: Mua sắm vật tư Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước, Đập tràn, Tổ máy H1 và H2 phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
88	1890/QĐ-SBH	04/10/2021	Thông qua Tạm ứng hợp đồng gói thầu gói 15: Bảo dưỡng, sửa chữa Máy cắt 902 với chu kỳ đóng cắt trên 3000 lần - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
89	1896/QĐ-SBH	04/10/2021	Thông qua đề xuất nội dung về 02 Máy cắt đầu cực 901, 902 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ tại Báo cáo số 1776/BC-SBH ngày 21/9/2021	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
90	1943/NQ-SBH	08/10/2021	Thông qua thanh lý Tài sản cố định, vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ đã qua sử dụng của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
91	1974/QĐ-SBH	13/10/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 28: Mua sắm thiết bị phục vụ công tác sửa chữa các hệ thống thiết bị phụ trợ năm 2021	100%
92	2016/QĐ-SBH	18/10/2021	E-HSMT gói thầu gói 27: Mua sắm thiết bị thay thế hệ thống xử lý nước rò rỉ - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
94	2017/QĐ-SBH	18/10/2021	Phê duyệt hiệu chỉnh Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Duy tu, sửa chữa nhà quản lý vận hành và các nhà điều khiển thủy lực tại Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
95	2018/QĐ-SBH	18/10/2021	Phê duyệt hiệu chỉnh Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục: Duy tu, sửa chữa nền sàn bên trong nhà máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
96	2035/QĐ-SBH	21/10/2021	Thông qua Tạm ứng hợp đồng gói thầu gói 16: Sơn toàn bộ buồng xoắn, vành tinh Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
97	2037/QĐ-SBH	21/10/2021	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục Sửa chữa lớn: Tường bên trong gian máy	60%
98	2078/QĐ-SBH	27/10/2021	Ban hành văn bản để triển khai văn bản EVNGENCO2	80%
99	2085/QĐ-SBH	27/10/2021	Phê duyệt Áp dụng tạm thời các Quy chế quản lý nội bộ do EVN và EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
100	2086/QĐ-SBH	27/10/2021	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu gói 27: Mua sắm thiết bị thay thế hệ thống xử lý nước rò rỉ - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
101	2128/QĐ-SBH	04/11/2021	Phê duyệt Áp dụng "Quy định áp dụng một số biện pháp về phòng, chống tham nhũng do EVNGENCO2 ban hành" vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.	100%
102	2140/QĐ-SBH	05/11/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.	80%
103	2169/QĐ-SBH	09/11/2021	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu gói 14: Cung cấp, lắp đặt thay thế hệ thống cấp nước kỹ thuật - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ.	100%
104	2194/QĐ-SBH	12/11/2021	Thông qua thanh toán đợt 01 hợp đồng gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sứ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
105	2201/QĐ-SBH	15/11/2021	Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ và các Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo	100%
106	2251/QĐ-SBH	19/11/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
107	2276/QĐ-SBH	25/11/2021	Phê duyệt thông số kỹ thuật, dự toán mua sắm trang bị mới xe ô tô 7 chỗ và 16 chỗ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
108	2277/NQ-SBH	25/11/2021	Chủ trương thuê Tư vấn lập hồ sơ khảo sát nghiên cứu tiếp cận và lập hồ sơ bổ sung vào Quy hoạch Thủy điện nhỏ "Dự án: Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
109	2278/QĐ-SBH	25/11/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 10 năm 2021 - Các gói thầu Tư vấn, mua sắm, bảo trì phần mềm và trang bị đồng phục cho CB-NLĐ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
110	2306/QĐ-SBH	29/11/2021	Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu "Gói 9: Thay thế cực pha A của Máy cắt đầu cực 901 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ" và "Gói 15: Bảo dưỡng, sửa chữa MC 902 với chu kỳ đóng cắt trên 3000 lần - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
111	2313/QĐ-SBH	29/11/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế về công tác kế hoạch trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
112	2324/NQ-SBH	30/11/2021	Hợp Hội đồng quản trị quý IV năm 2021	100%
113	2356/QĐ-SBH	01/12/2021	Thông qua Hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng gói thầu gói 13: Mua sắm vật tư Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước, Đập tràn, Tổ máy H1 và H2 phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
114	2357/NQ-SBH	01/12/2021	Phê duyệt Quyết toán Danh mục Sửa chữa lớn hoàn thành năm 2021 (đợt 01) - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
115	2363/NQ-SBH	02/12/2021	Chủ trương Ký hợp đồng trực tiếp cung cấp lịch xuân Nhâm Dần năm 2022 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
116	2401/NQ-SBH	10/12/2021	Phê duyệt các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong quý IV năm 2021	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
117	2404/QĐ-SBH	10/12/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 9 năm 2021 - Các gói thầu Sửa chữa lớn Tường bên trong gian máy và duy tu sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
118	2444/QĐ-SBH	15/12/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	60%
119	2460/QĐ-SBH	15/12/2021	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng	100%
120	2499/NQ-SBH	20/12/2021	Đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	80%
121	2503/NQ-SBH	21/12/2021	Phê duyệt chuyển tiếp hạng mục Sửa chữa lớn "Mua sắm thiết bị gói thầu gói 11: Mua sắm thiết bị Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước và Đập tràn phục vụ công tác sửa chữa năm 2021 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ thay thế phần điều khiển và các thiết bị liên quan hệ thống Kịch từ Tổ máy H1 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ" thực hiện chưa hoàn thành trong năm 2020 sang thực hiện năm 2021	100%
122	2555/NQ-SBH	27/12/2021	Phê duyệt chi 100% Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 Hỗ trợ kinh phí để khắc phục thiệt hại do lũ lụt gây ra cho các địa phương và UBND tỉnh Phú Yên; Chi phí an sinh xã hội cho các địa phương bị ảnh hưởng lũ lụt nhân dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022	100%
123	2617/NQ-SBH	31/12/2021		100%



Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban Kiểm Soát	18.000	0,0145%
2	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban Kiểm Soát	Từ 12/5/2016 đến nay	Cử nhân Kinh tế
2	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	Từ 12/5/2016 đến nay	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
3	Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	Từ 29/5/2020 đến nay	Cử nhân Tài chính ngân hàng

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- » BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban TGD về nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo hàng quý. BKS có ý kiến đưa ra các kiến nghị theo các Biên bản kiểm soát hàng quý của Công ty. Trên cơ sở đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện các kiến nghị của BKS đúng quy định và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.
- » BKS đánh giá HĐQT đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, phát triển và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban TGD đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS phối hợp cùng với HĐQT và Ban TGD tổ chức giám sát, kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; bảo đảm tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành, ngăn ngừa những hiện tượng vi phạm hoặc không tuân thủ theo đúng quy định. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, phối hợp cùng với các đơn vị trong Công ty thực hiện công tác kiểm tra tài chính và các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.

Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc tiếp cận, thu thập tài liệu, hồ sơ, thông tin liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty để phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của BKS.

HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động của Công ty.



Ban Kiểm soát (tiếp theo)

Hoạt động khác Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, BKS tham dự, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT thông qua việc nhận đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan; tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban TGD để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty, từ đó BKS có ý kiến, kiến nghị kịp thời đối với HĐQT, Ban TGD nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua

Số lượng các cuộc họp BKS

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban Kiểm Soát	4/4	100%	
2	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	4/4	100%	
3	Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	4/4	100%	



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát
Đơn vị tính: Đồng

Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao
Hội đồng quản trị			
Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch HĐQT	563.784.000	-
Ông Trần Lý	Thành viên	542.904.000	72.000.000
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	-	72.000.000
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	-	20.580.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	-	51.420.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	-	72.000.000
Ban Kiểm soát			
Ngô Đức Thắng	Trưởng BKS	480.252.000	-
Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	-	45.600.000
Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên	-	45.600.000
Ban Tổng Giám đốc			
Trần Lý	Tổng Giám đốc	-nt-	-nt-
Nguyễn Đức Phú	Phó TGD	480.252.000	-
Châu Đình Quốc	Phó TGD	480.252.000	-
Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	438.492.000	-

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ Không có.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ Không có.





Chương VI

Báo cáo tài chính kiểm toán 2021

- » Ý kiến kiểm toán
- » Báo cáo tài chính kiểm toán 2021



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/ Doanh nghiệp số	3603000101	ngày 28 tháng 12 năm 2007
	4400415302	ngày 14 tháng 11 năm 2011
	4400415302	ngày 17 tháng 10 năm 2016
	4400415302	ngày 8 tháng 3 năm 2018
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp đầu tiên của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sơ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Tạng	Chủ tịch
	Ông Trần Lý	Thành viên
	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên
	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên (từ ngày 14 tháng 4 năm 2021)
	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên (đến ngày 14 tháng 4 năm 2021)
Ban Kiểm soát	Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát
	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên
	Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Số 02C, Trần Hưng Đạo Phường 1, Thành phố Tuy Hòa Tỉnh Phú Yên Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 42 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Lý
Tổng Giám đốc

Phú Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00385-22-1



Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)			
100		960.975.320.892	1.183.400.562.019
Tiền và các khoản tương đương tiền			
110	5	4.469.299.788	26.016.237.365
111		4.469.299.788	5.316.237.365
112		-	20.700.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn			
120		558.000.000.000	750.000.000.000
123	6	558.000.000.000	750.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn			
130		395.524.638.624	403.771.895.393
131	7	376.454.525.940	380.133.392.430
132		4.923.290.394	1.984.453.000
136	8(a)	14.146.822.290	21.654.049.963
Hàng tồn kho			
140	9	2.981.382.480	3.597.829.133
141		2.981.382.480	3.597.829.133
Tài sản ngắn hạn khác			
150		-	14.600.128
153	14(b)	-	14.600.128
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)			
200		1.173.668.270.896	1.339.327.503.999
Các khoản phải thu dài hạn			
210		5.000.000.000	-
216	8(b)	5.000.000.000	-
Tài sản cố định			
220		1.141.178.270.831	1.320.524.064.000
221	10	1.136.566.365.977	1.316.090.954.491
222		4.224.690.075.373	4.209.559.888.581
223		(3.088.123.709.396)	(2.893.468.934.090)
227	11	4.611.904.854	4.433.109.509
228		5.796.087.448	5.405.087.448
229		(1.184.182.594)	(971.977.939)
Tài sản dở dang dài hạn			
240		11.950.769.949	2.197.656.371
242	12	11.950.769.949	2.197.656.371
Tài sản dài hạn khác			
260		15.539.230.116	16.605.783.628
261		257.142.727	-
263		15.282.087.389	16.605.783.628
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	2.134.643.591.788	2.522.728.066.018



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)			
300		132.812.352.352	172.414.288.673
Nợ ngắn hạn			
310		119.312.352.352	158.914.288.673
311	13	23.452.734.857	30.839.320.882
313	14(a)	61.368.869.177	43.916.143.272
314		10.760.553.095	14.362.931.495
315	15	1.254.464.727	-
319	16	16.242.710.628	16.598.234.139
320	17	-	48.166.866.953
322	18	6.233.019.868	5.030.791.932
Nợ dài hạn			
330		13.500.000.000	13.500.000.000
343		13.500.000.000	13.500.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)			
400		2.001.831.239.436	2.350.313.777.345
Vốn chủ sở hữu			
410	19	2.001.831.239.436	2.350.313.777.345
411	20	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
		-	-
		-	-
411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
412		48.000.000.000	48.000.000.000
418	22	240.434.770.345	129.286.491.145
421		471.146.469.091	930.777.286.200
421a		-	550.685.075.777
421b		471.146.469.091	380.092.210.423
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	2.134.643.591.788	2.522.728.066.018

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

Người lập:

Đặng Thị Lan

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đồng

Đoàn Thị Mỹ Đồng
Kế toán trưởng



Trần Lý
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng	01	24	873.124.396.303	804.910.361.374
Giá vốn hàng bán	11	25	358.613.333.890	379.053.010.204
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		514.511.062.413	425.857.351.170
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	34.879.477.875	40.217.618.742
Chi phí tài chính	22		4.678.359.205	7.470.167.516
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.678.359.205	7.470.167.516
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	44.539.481.027	53.660.864.027
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 26)	30		500.172.700.056	404.943.938.369
Thu nhập khác	31		835.784.292	588.339.808
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31)	40		835.784.292	588.339.808
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		501.008.484.348	405.532.278.177
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	29.862.015.257	25.440.067.754
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		471.146.469.091	380.092.210.423
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.793	3.060

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

Người lập:

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng

Trần Lý
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	501.008.484.348	405.532.278.177
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	196.157.297.128	192.909.025.685
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(35.716.006.966)	(40.355.982.378)
Chi phí lãi vay	06	4.678.359.205	7.470.167.516
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	13.500.000.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	666.128.133.715	579.055.489.000
Biến động các khoản phải thu	09	(2.126.775.978)	(314.223.302.812)
Biến động hàng tồn kho	10	1.940.142.892	5.994.304.258
Biến động các khoản phải trả	11	(6.213.469.912)	41.431.810.483
Biến động chi phí trả trước	12	(257.142.727)	24.135.531.818
		659.470.887.990	336.393.832.747
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.678.359.205)	(7.470.167.516)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.711.464.532)	(29.298.675.829)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.399.939.064)	(7.379.962.524)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	624.681.125.189	292.245.026.878
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(26.698.424.582)	(21.033.089.620)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	836.529.091	138.363.636
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23	(402.000.000.000)	(954.000.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24	594.000.000.000	806.455.515.068
Tiền thu lãi tiền gửi	27	40.268.110.750	38.818.861.197
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	206.406.215.259	(129.620.349.719)



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	200.000.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	(248.166.866.953)	(60.000.000.000)
Tiền trả cổ tức	36	(804.467.411.072)	(84.448.404.268)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(852.634.278.025)	(144.448.404.268)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(21.546.937.577)	18.176.272.891
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	26.016.237.365	7.839.964.474
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	4.469.299.788	26.016.237.365

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

Người lập:

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng

Trần Lý
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 7 tháng 6 năm 2018, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo thông báo ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là SBH.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; sản xuất và kinh doanh điện năng; đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện; dịch vụ quản lý, vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp.
- Kinh doanh du lịch và dịch vụ kèm theo.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 112 nhân viên (1/1/2021: 115 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Công ty cũng áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp áp dụng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Văn bản số 12227/BTC-CĐKT ngày 3 tháng 9 năm 2015, hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Văn bản số 1425/EVN-TCKT ngày 22 tháng 3 năm 2019 (được gọi chung là “Chế độ Kế toán EVN”).

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá trung bình của tỷ giá bán chuyển khoản và tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự định thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Xây dựng cơ bản hoàn thành được ghi tăng tài sản cố định tại thời điểm căn cứ theo biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. Đối với các tài sản cố định được bán giao từ đầu tư xây dựng trong năm hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán, giá trị ghi tăng nguyên giá tài sản cố định là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bán giao nếu tập hợp đủ chi phí vào giá thành công trình hoặc giá theo dự toán được duyệt. Khi giá trị công trình được duyệt, nguyên giá tài sản cố định sẽ được điều chỉnh theo giá trị quyết toán. Theo quy định tại Công văn số 2190/EVN-TCKT ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Hướng dẫn một số điểm chủ yếu của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khi nhận được quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành, nguyên giá tài sản cố định thay đổi, xác định lại mức trích khấu hao của tài sản cố định bằng giá trị quyết toán của tài sản cố định được phê duyệt trừ số đã trích khấu hao tại thời điểm phê duyệt quyết toán chia cho thời gian sử dụng còn lại.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	8 - 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 - 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang là giá trị các công trình đầu tư xây dựng và công trình sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang tại Công ty được xác định trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh đến cuối kỳ kế toán năm đối với các công trình tự làm hoặc theo khối lượng thực tế thanh toán với bên thi công trên cơ sở hoá đơn cho khối lượng hoàn thành hoặc hạng mục bàn giao đối với các công trình thuê bên ngoài thực hiện. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí trực tiếp khác, chi phí chung được phân bổ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với quy định hiện hành. Xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

104
NG
PH
Đ
BA
TP

104
NG
PH
Đ
BA
TP



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(i) Phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ này được trích lập từ thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Quỹ được sử dụng cho đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ của Công ty.

(l) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

104
NG
PH
Đ
BA
TP

104
NG
PH
Đ
BA
TP



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(n) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận của khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(q) Thuế tài sản

(i) Tài sản thuế

Các tài sản thuế theo các hợp đồng thuế được phân loại là thuế hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuế

Các khoản thanh toán thuế hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuế. Các khoản hoa hồng đi thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuế, trong suốt thời hạn thuế.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản dự điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(s) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện và hoạt động khác là kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực điện. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền mặt	628.309.843	588.515.930
Tiền gửi ngân hàng	3.840.989.945	4.727.721.435
Các khoản tương đương tiền	-	20.700.000.000
	<u>4.469.299.788</u>	<u>26.016.237.365</u>

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên ba tháng đến một năm	558.000.000.000	750.000.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn này này hưởng lãi suất năm từ 3,7% đến 5,1% (1/1/2021: từ 4,9% đến 7,1%).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty Mua Bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam, một bên liên quan	376.454.525.940	380.133.392.430

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được theo yêu cầu.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Phải thu lãi tiền gửi	10.733.386.303	16.122.019.178
Tiền ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án Trụ sở Công ty	-	5.000.000.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	3.167.704.861	307.298.755
Tạm ứng từ công nhân viên	244.000.000	217.500.000
Các khoản phải thu khác	1.731.126	7.232.030
	<u>14.146.822.290</u>	<u>21.654.049.963</u>

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án Trụ sở Công ty	5.000.000.000	-

9. Hàng tồn kho

	31/12/2021 Giá gốc VND	1/1/2021 Giá gốc VND
Nguyên vật liệu	2.829.838.345	3.534.384.773
Công cụ, dụng cụ	151.544.135	63.444.360
	<u>2.981.382.480</u>	<u>3.597.829.133</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021, Công ty không có hàng tồn kho, mất phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá	2.749.902.792.525	1.431.516.547.055	6.903.024.186	21.237.524.815	4.209.559.888.581
Số dư đầu năm	331.308.232	-	-	12.261.921.637	12.593.229.869
Tăng trong năm	3.876.114.090	-	-	-	3.876.114.090
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang Thanh lý	-	-	(1.206.946.259)	(132.210.908)	(1.339.157.167)
Số dư cuối năm	2.754.110.214.847	1.431.516.547.055	5.696.077.927	33.367.235.544	4.224.690.075.373
Giá trị hao mòn lũy kế	1.651.191.937.487	1.234.518.278.793	2.903.155.876	4.855.561.934	2.893.468.934.090
Số dư đầu năm	134.712.399.269	56.275.187.388	499.114.800	4.507.231.016	195.993.932.473
Khấu hao trong năm	-	-	(1.206.946.259)	(132.210.908)	(1.339.157.167)
Thanh lý	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.785.904.336.756	1.290.793.466.181	2.195.324.417	9.230.582.042	3.088.123.709.396
Giá trị còn lại	1.098.710.855.038	196.998.268.262	3.999.868.310	16.381.962.881	1.316.090.954.491
Số dư đầu năm	968.205.878.091	140.723.080.874	3.500.753.510	24.136.653.502	1.136.566.365.977
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 35.900 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2021: 36.000 triệu VND).



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.500.000.000	905.087.448	5.405.087.448
Tăng trong năm	-	391.000.000	391.000.000
Số dư cuối năm	4.500.000.000	1.296.087.448	5.796.087.448
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	382.500.000	589.477.939	971.977.939
Khấu hao trong năm	90.000.000	122.204.655	212.204.655
Số dư cuối năm	472.500.000	711.682.594	1.184.182.594
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	4.117.500.000	315.609.509	4.433.109.509
Số dư cuối năm	4.027.500.000	584.404.854	4.611.904.854

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 383 triệu VND (1/1/2021: 383 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	2.197.656.371	1.624.340.943
Tăng trong năm	20.978.945.373	61.902.176.271
Xây dựng cơ bản dở dang	13.629.227.668	6.082.404.711
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	7.349.717.705	55.819.771.560
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.876.114.090)	(5.509.089.283)
Quyết toán chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	(7.349.717.705)	(55.819.771.560)
Số dư cuối năm	11.950.769.949	2.197.656.371

31/12/2021
CHI NH
ÔNG T
KPI
VỤ PH



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Xây dựng Trụ sở Công ty ở đường Hùng Vương	5.756.240.549	1.698.350.607
Máy móc, thiết bị	6.194.529.400	499.305.764
	11.950.769.949	2.197.656.371

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty Cổ phần Giải pháp IDS Việt Nam	5.015.176.800	-
Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ kỹ thuật Hải Linh	2.699.589.000	-
Công ty Cổ phần Bảo Trì Năng Lượng	2.112.592.240	-
Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp SST Việt Nam	2.566.694.000	16.129.221.000
Công ty TNHH Xây dựng Phú Yên	1.984.634.250	1.899.667.205
Công ty Cổ phần VSBCO Việt Nam	-	6.654.371.451
Các nhà cung cấp khác	9.074.048.567	6.156.061.226
	23.452.734.857	30.839.320.882

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam – công ty mẹ cấp cao nhất	1.134.203.607	120.011.140
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty Cổ phần (trước đây là Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành viên)	-	69.966.873
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	-	241.175.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế					
Thuế giá trị gia tăng	12.643.339.805	88.310.337.223	(7.012.677.609)	(79.691.799.572)	14.249.199.847
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.518.943.399	29.862.015.257	-	(16.711.464.532)	19.669.494.124
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.742.322.569	(14.600.128)	(3.125.906.428)	601.816.013
Thuế tài nguyên	10.131.563.380	67.364.017.129	-	(66.368.044.468)	11.127.536.041
Thuế khác	-	111.805.035	-	(111.805.035)	-
Các khoản phải nộp khác					
Phí dịch vụ môi trường rừng và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	14.622.296.688	33.261.531.088	-	(32.163.004.624)	15.720.823.152
	43.916.143.272	222.652.028.301	(7.027.277.737)	(198.172.024.659)	61.368.869.177

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế thu nhập cá nhân	14.600.128	-	(14.600.128)	-





Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Chi phí ủng hộ an sinh xã hội	1.000.000.000	-
Chi phí khác	254.464.727	-
	1.254.464.727	-

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Cổ tức phải trả	907.232.216	396.643.288
Thuế giá trị gia tăng đầu ra của doanh thu bán điện chưa xuất hóa đơn	15.261.789.004	16.185.928.505
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	73.689.408	12.934.437
Các khoản phải trả khác	-	2.727.909
	16.242.710.628	16.598.234.139



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm		31/12/2021 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
	Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn (i)	-	(200.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả (ii)	200.000.000.000	(48.166.866.953)	151.833.133.047
	200.000.000.000	(248.166.866.953)	(48.166.866.953)

Trong đó:

- (i) Khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng số 300083862-01/2021-HĐCVHM ngày 28 tháng 9 năm 2021 không được đảm bảo, chịu lãi 4,9%/năm và đã tất toán trong năm.
- (ii) Khoản vay dài hạn từ Tổng Công ty Phát điện 2, công ty mẹ, là khoản vay theo Hợp đồng cho vay lại số 02/GENCO2-SÔNG BA HA/TCKT ngày 12 tháng 12 năm 2016 từ nguồn vốn vay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Pha Lai và đã tất toán trong năm.





Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	5.030.791.932	3.433.490.550
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	14.651.007.000	9.012.884.350
Sử dụng trong năm	(13.399.939.064)	(7.379.962.524)
Chi phí khấu hao được phân bổ trong năm	(48.840.000)	(35.620.444)
Số dư cuối năm	6.233.019.868	5.030.791.932

HỒ G
NHÀ
TY
PM
2042
1/18/2021
HÀ
CH
CÓ
HẠN

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	1.242.250.000.000	48.000.000.000	103.578.565.019	647.518.386.253	2.041.346.951.272
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	380.092.210.423	380.092.210.423
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	25.707.926.126	(25.707.926.126)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(9.012.884.350)	(9.012.884.350)
Có tức (Thuyết minh 21)	-	-	-	(62.112.500.000)	(62.112.500.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	1.242.250.000.000	48.000.000.000	129.286.491.145	930.777.286.200	2.350.313.777.345
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	471.146.469.091	471.146.469.091
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	111.148.279.200	(111.148.279.200)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(14.651.007.000)	(14.651.007.000)
Có tức (Thuyết minh 21)	-	-	-	(804.978.000.000)	(804.978.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.242.250.000.000	48.000.000.000	240.434.770.345	471.146.469.091	2.001.831.239.436





Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày báo cáo:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021

	Số lượng cổ phiếu phổ thông	Vốn cổ phần VND	Tỉ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty Cổ phần (trước đây là Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành viên)	76.740.931	767.409.310.000	61,78%
Công ty TNHH Năng Lượng REE	32.000.000	320.000.000.000	25,76%
Các cổ đông khác	15.484.069	154.840.690.000	12,46%
	124.225.000	1.242.250.000.000	100,00%

Công ty mẹ, Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty Cổ phần (trước đây là Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành viên), được thành lập tại Việt Nam.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 804.978 triệu VND, tương ứng 64,8% vốn điều lệ của Công ty, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 (năm 2020: phân phối khoản cổ tức 248.450 triệu VND, tương ứng 20% vốn điều lệ của Công ty, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019, trong đó Công ty đã tạm ứng khoản cổ tức 186.338 triệu VND trong năm 2019).

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Biến động trong năm của quỹ đầu tư phát triển như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	129.286.491.145	103.578.565.019
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	111.148.279.200	25.707.926.126
Số dư cuối năm	240.434.770.345	129.286.491.145

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	39.812.344.551
Đã duyệt và đã ký hợp đồng	31.389.964.205	-
	31.389.964.205	39.812.344.551

24. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng hóa (điện) đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Giá vốn hàng bán

	2021 VND	2020 VND
Chi phí khấu hao và phân bổ	195.864.197.753	192.477.101.886
Chi phí nhân công	20.417.916.567	18.275.372.183
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.897.185.232	4.137.081.286
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	8.329.117.705	55.819.771.560
Chi phí nguyên vật liệu	1.504.402.268	1.288.428.838
Chi phí thuế, phí và lệ phí	100.625.548.217	93.245.972.356
Chi phí khác	26.974.966.148	13.809.282.095
	358.613.333.890	379.053.010.204

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2021 VND	2020 VND
Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng	34.879.477.875	40.217.618.742

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	19.559.040.352	20.462.552.264
Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	13.500.000.000
Chi phí khấu hao và phân bổ	293.099.375	431.923.799
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.160.867.211	3.731.712.041
Chi phí khác	21.526.474.089	15.534.675.923
	44.539.481.027	53.660.864.027



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.072.257.339	1.897.510.000
Chi phí nhân công và nhân viên	39.976.956.919	38.737.924.447
Chi phí khấu hao và phân bổ	196.157.297.128	192.909.025.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.058.052.443	7.868.793.327
Chi phí thuế, phí và lệ phí	100.734.353.252	93.245.972.356
Chi phí khác	56.153.897.836	98.054.648.416

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành Năm hiện hành	29.862.015.257	25.440.067.754

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	501.008.484.348	405.532.278.177
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	50.100.848.435	40.553.227.818
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	3.082.327.849	3.333.579.103
Chi phí không được khấu trừ thuế	312.111.191	326.170.381
Ưu đãi thuế	(23.633.272.218)	(18.772.909.548)
	29.862.015.257	25.440.067.754

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Luật thuế thu nhập doanh nghiệp cũng quy định rằng nếu Công ty không phát sinh lợi nhuận chịu thuế trong ba năm liên tiếp từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu thì thời gian miễn thuế trên sẽ được tính bắt đầu từ năm thứ tư dù có lợi nhuận chịu thuế hay không.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu mức thuế suất thuế thu nhập thông thường là 20%.

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	471.146.469.091	380.092.210.423
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	471.146.469.091	380.092.210.423

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa thể ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020. Nếu Công ty phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2021 Cổ phiếu	2020 Cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	124.225.000	124.225.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	124.225.000	124.225.000



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và kiểm toán tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro tổn thất tài chính cho Công ty nếu khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền gửi ngân hàng	(i)	3.840.989.945	4.727.721.435
Các khoản tương đương tiền	(i)	-	20.700.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	558.000.000.000	750.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	(ii)	376.454.525.940	380.133.392.430
Phải thu ngắn hạn khác	(ii)	14.146.822.290	21.654.049.963
Phải thu dài hạn khác	(ii)	5.000.000.000	-
		957.442.338.175	1.177.215.163.828

(i) Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) Phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn khác và phải thu dài hạn khác

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu từ các bên liên quan trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Lịch sử thu hồi các khoản phải thu từ các bên liên quan này nằm trong khung thời gian có thể chấp nhận được. Do đó, Ban Giám đốc tin rằng rủi ro tín dụng mà Công ty phải chịu liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng là tương đối nhỏ.

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn khác và phải thu dài hạn khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu là khoản phải thu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Công ty. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Không có khoản phải thu nào đã quá hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: Không).



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn.





Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản nợ tài chính có khoan thanh toán có định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND		2 – 5 năm VND
			1 – 2 năm VND	1 – 2 năm VND	
Phải trả người bán ngắn hạn	23.452.734.857	23.452.734.857	-	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.254.464.727	1.254.464.727	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	16.242.710.628	16.242.710.628	-	-	-
	40.949.910.212	40.949.910.212	-	-	-
			Trong vòng 1 năm VND		2 – 5 năm VND
Ngày 1 tháng 1 năm 2021	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	1 – 2 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn	30.839.320.882	30.839.320.882	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	16.598.234.139	16.598.234.139	-	-	-
Vay ngắn hạn	48.166.866.953	51.489.176.601	-	-	-
	95.604.421.974	98.926.731.622	-	-	-

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay với các bên liên quan.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro lãi suất

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
▪ Tiền gửi ngân hàng	3.840.989.945	4.727.721.435
▪ Các khoản tương đương tiền	-	20.700.000.000
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	558.000.000.000	750.000.000.000
	561.840.989.945	775.427.721.435
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
▪ Vay ngắn hạn	-	(48.166.866.953)

(ii) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021, Công ty không chịu ảnh hưởng đáng kể của rủi ro tỷ giá hối đoái do Công ty không có tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ trọng yếu.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) **Giá trị hợp lý**

(i) **Giá trị ghi sổ**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được trình bày tại bảng cân đối kế toán như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tài sản tài chính		
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>		
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	4.469.299.788	26.016.237.365
▪ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	376.454.525.940	380.133.392.430
▪ Phải thu ngắn hạn khác	14.146.822.290	21.654.049.963
▪ Phải thu dài hạn khác	5.000.000.000	-
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:</i>		
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	558.000.000.000	750.000.000.000
Nợ phải trả tài chính		
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>		
▪ Phải trả người bán ngắn hạn	(23.452.734.857)	(30.839.320.882)
▪ Chi phí phải trả ngắn hạn	(1.254.464.727)	-
▪ Phải trả ngắn hạn khác	(16.242.710.628)	(16.598.234.139)
▪ Vay ngắn hạn	-	(48.166.866.953)

(ii) **Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. **Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Mua dịch vụ	921.993.152	777.378.304
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần (trước đây là Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành Viên)		
Chia cổ tức	497.281.232.880	38.370.465.500
Chi phí lãi vay	2.763.734.548	7.470.167.516
Trả nợ gốc vay	48.166.866.953	60.000.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Doanh thu bán điện	873.124.396.303	804.910.361.374
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam		
Chia cổ tức	58.060.800.000	17.920.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Chia cổ tức	25.920.000.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi		
Chia cổ tức	8.294.400.000	2.560.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1		
Mua dịch vụ	1.160.727.273	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3		
Mua dịch vụ	779.487.465	-
Công ty viễn thông điện lực và công nghệ thông tin		
Mua dịch vụ	254.464.727	-
Công ty TNHH Năng Lượng REE		
Chia cổ tức	207.360.000.000	16.000.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	683.998.000	682.171.375



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Thành viên quản lý chủ chốt khác		
Tiền lương và thưởng	1.747.593.000	1.724.870.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Văn Tạng - Chủ tịch		
Tiền lương và thù lao	701.769.500	699.713.750
Ông Trần Lý- Thành viên		
Thù lao	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên		
Thù lao	20.580.000	72.000.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt - Thành viên		
Thù lao	72.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Anh Vũ - Thành Viên		
Thù lao	72.000.000	42.000.000
Ông Lê Tuấn Hải - Thành viên		
Thù lao	51.420.000	-
Ông Nguyễn Đức Phú - Thành Viên		
Thù lao	-	30.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát		
Ông Ngô Đức Thăng - Trưởng Ban Kiểm soát		
Thù lao	598.959.500	599.517.250
Các Thành viên khác của Ban Kiểm soát		
Thù lao	91.200.000	91.200.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

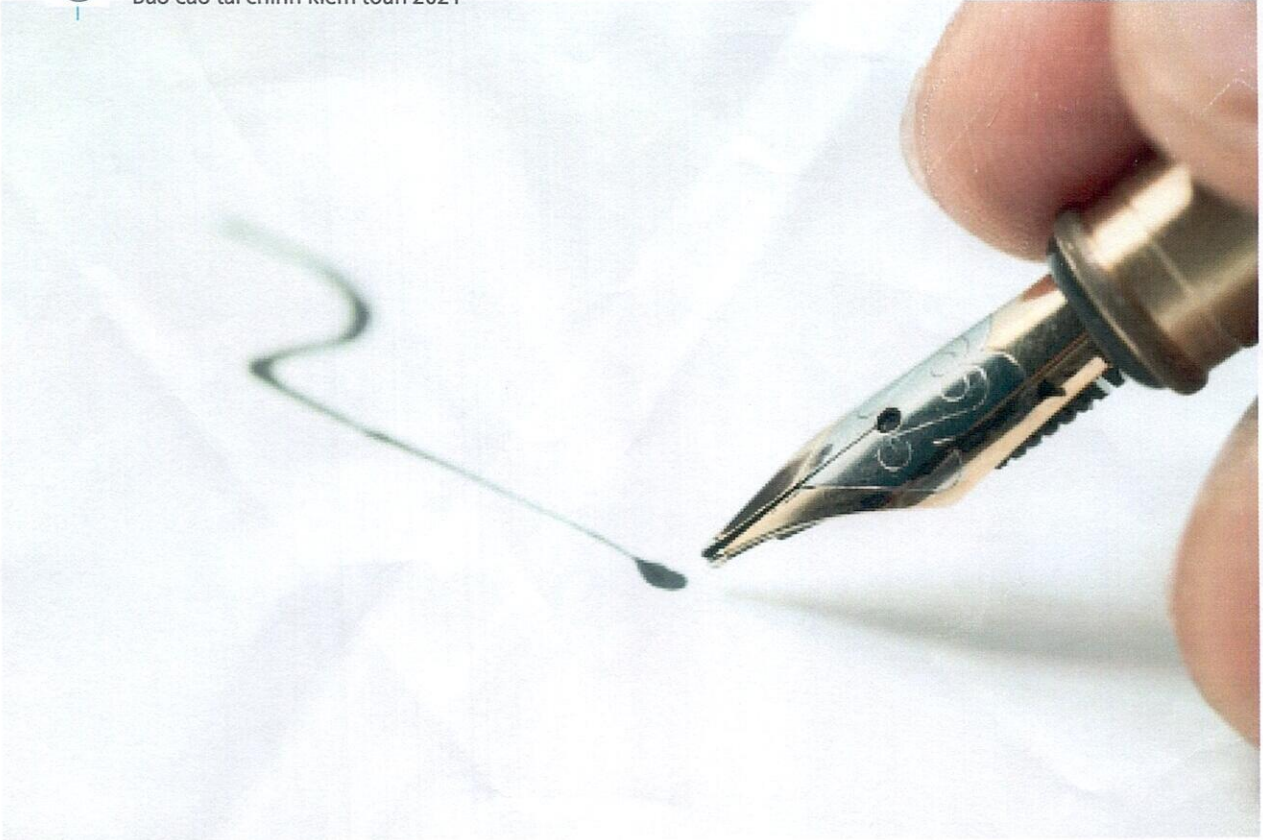
Người lập:

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đồng
Kế toán trưởng

Trần Lý
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Lý